

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI CHẤP THUẬN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SƠN TÂY

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103026959 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp, đăng ký lần đầu vào ngày 25 tháng 09 năm 2008)

ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

(Đăng ký giao dịch số.../ĐKGD do Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội cấp ngày....tháng....năm...)

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIA (IRS)

Bản công bố thông tin này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:

- Công ty Cổ phần Môi trường và công trình đô thị Sơn Tây
Số 2 Phùng Hưng - Phường Ngô Quyền - TP Sơn Tây – Hà Nội
Điện thoại: (04) 338 345 30 Fax: (04) 338 321 83
- Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia (IRS)
30 Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
Điện thoại: (84.4) 3.9446666 Fax: (84.4) 3.9446969

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: Bà Phùng Thị Nhưồng Chức vụ: Ủy viên HĐQT – Phó Giám đốc
Điện thoại: (84.4) 33834530 Fax: (84.4) 33832183

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SƠN TÂY

*(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103026959 do Sở Kế hoạch và Đầu tư
Thành phố Hà Nội cấp, đăng ký lần đầu vào ngày 25 tháng 09 năm 2008)*

ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Tên cổ phiếu : Cổ phiếu Công ty Cổ phần Môi trường và Công trình đô thị Sơn Tây

Loại cổ phiếu : Cổ phiếu phổ thông

Mệnh giá : 10.000 đồng/ cổ phiếu

**Tổng số lượng đăng ký
giao dịch** : 1.125.600 cổ phiếu

**Tổng giá trị đăng ký
giao dịch** : 11.256.000.000 đồng (tính theo mệnh giá)

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

Công ty TNHH tư vấn thuế, kế toán và kiểm toán Việt Nam (AVINA)

Địa chỉ : P.12A03, tầng 13, tòa nhà Sunrise, D11 Nguyễn Phong Sắc, Cầu Giấy,
Hà nội

Điện thoại : (04) 3.795 0833 – (04) 3.795 0832

Website : www.avina.com.vn

TỔ CHỨC CAM KẾT HỖ TRỢ

Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia (IRS)

Địa chỉ : 30 Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại : (84-4) 3.944.6666 Fax: (84-4) 3.944.6969

Website : www.irs.com.vn

MỤC LỤC

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	5
1. Rủi ro về Kinh tế.....	5
2. Rủi ro về Luật pháp.....	6
3. Rủi ro đặc thù.....	7
4. Rủi ro khác.....	8
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	9
1. Tổ chức đăng ký giao dịch.....	9
2. Tổ chức cam kết hỗ trợ.....	9
III. CÁC KHÁI NIỆM.....	10
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH.....	11
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	11
1.1. Lịch sử hình thành và phát triển.....	11
1.2. Giới thiệu về Công ty.....	12
2. Cơ cấu tổ chức Công ty	15
4.1. Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của Công ty đến thời điểm 31/12/2009	18
4.2. Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ nắm giữ.....	19
4.3. Cơ cấu cổ đông	19
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của Công ty cổ phần Môi trường và công trình đô thị Sơn Tây, những công ty mà Công ty cổ phần Môi trường và công trình đô thị Sơn Tây đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty cổ phần Môi trường và công trình đô thị Sơn Tây.....	20
6. Hoạt động kinh doanh.....	20
6.1. Sản lượng sản phẩm/giá trị dịch vụ chính qua các năm	21
6.2. Kế hoạch phát triển kinh doanh	24
7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất.....	26
7.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh	26

7.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo	27
8. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	28
9. Chính sách đối với người lao động	30
10. Chính sách cổ tức	33
11. Tình hình hoạt động tài chính của Công ty	34
11.1. Các chỉ tiêu cơ bản.....	34
11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	37
12. HĐQT, Ban GD, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng	38
13. Tài sản của Công ty.....	48
14. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm 2010	51
15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch:	52
16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty :.....	52
V. CHỨNG KHOÁN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH.....	53
VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH	55
1. TỔ CHỨC TƯ VẤN CAM KẾT HỖ TRỢ.....	55
2. TỔ CHỨC KIỂM TOÁN.....	55

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về Kinh tế

Bước vào năm 2008, nền kinh tế Việt Nam nói riêng và nền kinh tế thế giới nói chung có nhiều biến động, gây không ít khó khăn cho các doanh nghiệp như: giá dầu thế giới tăng mạnh, ảnh hưởng tới chi phí đầu vào và gián tiếp đẩy chi phí dịch vụ vệ sinh môi trường tăng nhưng phí thu lại bị khống chế bởi Nhà nước, làm giảm doanh thu của doanh nghiệp; Lạm phát vẫn tiếp tục tăng 11,6% so với tháng 12/2007, nhập siêu ngày càng tăng và việc tăng lãi suất của ngân hàng làm cho doanh nghiệp tiếp cận nguồn vốn vay của ngân hàng khó khăn hơn, và các thách thức của hội nhập kinh tế sẽ là những yếu tố biến động khó lường, có tác động lớn đến đến tình hình phát triển kinh tế của Việt Nam.

Sang năm 2009 GDP 3 tháng đầu năm tăng 3,1% so với cùng kỳ năm trước, khả quan hơn so với dự báo, Ngân hàng thế giới (WB) nhận định: Việt Nam đã vượt qua hai cú sốc kinh tế và dự báo tăng trưởng GDP năm 2009 ở mức 5,5%, tuy nhiên đến cuối năm theo tổng kết của Tổng cục thống kê thì GDP của Việt Nam là 5,32%.⁽¹⁾

Năm 2009 được coi là năm thành công kép của nền kinh tế Việt Nam khi vừa đảm bảo tăng trưởng kinh tế, vừa kiềm chế được lạm phát. GDP năm 2009 tăng 5,32%, thấp hơn so với mức tăng 6,18% của năm 2008 nhưng cao hơn kế hoạch 5% đã đề ra.⁽²⁾

Tuy nhiên, theo nhận định của các chuyên gia, kinh tế nước ta vẫn chủ yếu phát triển theo chiều rộng dựa trên tăng khối lượng các nguồn lực, nhất là tăng vốn đầu tư mà chưa thực sự dựa trên năng suất lao động, nâng cao hiệu quả lao động khiến chất lượng và hiệu quả tăng trưởng chưa cao. Tổng cục Thống kê cho rằng, bên cạnh việc kiềm chế lạm phát thì năm 2010, Việt Nam cần đẩy mạnh xuất khẩu, tìm kiếm thị trường mới và xây dựng thị trường bán lẻ trong nước cũng như nâng cao hiệu quả đầu tư.

Cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới và sự hồi phục của nó đã ảnh hưởng đến Việt Nam và hiện nay trong một môi trường chung thì Công ty cổ phần Môi trường và công trình đô thị Sơn Tây cũng đang được giảm bớt các áp lực từ sự hồi phục đó. Năm 2010, trong đánh giá mới nhất về kinh tế Việt Nam, công ty khảo sát thị trường Business Monitor International (BMI) cho biết Việt Nam có thể duy trì tỉ lệ tăng trưởng hàng năm 7,5 - 8%⁽³⁾, đó là một tín hiệu khả quan và theo nhiều tổ chức nghiên cứu có tiếng trên thế giới đánh giá mối đe dọa tới nền kinh tế toàn cầu đã giảm đi trong những tháng gần đây.

(1): Theo www.taichinhdienvu.vn/Home/GDP-nam-2009-cua-Viet-Nam-tang-532/

(2): Theo <http://dantri.com.vn/c20/s20-370547/tang-532-gdp-2009-thanh-cong-lon.htm>

(3): Theo <http://www.vnn-news.com/spip.php?breve6056>

Mặt khác Việt Nam đã chính thức gia nhập tổ chức thương mại thế giới WTO, nền kinh tế Việt Nam đã và sẽ đón nhận nhiều làn sóng đầu tư mới với các dự án lớn về công nghiệp và

xây dựng các công trình đô thị mới, đặc biệt khi Sơn Tây đã sáp nhập về Hà Nội thì cơ hội cho các công ty ngành môi trường nói chung và

công ty Môi trường và công trình đô thị Sơn Tây là rất lớn. Trong thời gian tới với sự ổn định của ngành nghề cũng như sự phát triển của nền kinh tế sẽ là cơ hội nhưng cũng là thách thức với Công ty.

2. Rủi ro về Luật pháp

Trong quá trình hoạt động, doanh nghiệp (DN) luôn phải đối mặt với những rủi ro tiềm ẩn. Các rủi ro có thể bắt nguồn từ nhiều nguyên nhân trong đó rủi ro pháp lý phát sinh từ việc tuân thủ pháp luật, thay đổi pháp luật, áp dụng pháp luật của DN và các mâu thuẫn giữa pháp luật trong nước và cam kết quốc tế là một trong những rủi ro gây hậu quả nghiêm trọng nhất.

Các rủi ro pháp lý này ngày càng gia tăng cùng với sự phát triển của DN, đặc biệt trong bối cảnh những biến động phức tạp về tình hình kinh tế Việt Nam và trên thế giới hiện nay. Vì vậy, nhận diện các rủi ro pháp lý sẽ giúp DN chủ động trong việc phòng chống, quản trị được những rủi ro hữu hiệu nhất.

Là Doanh nghiệp nhà nước chuyển sang hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần, hoạt động của Công ty Cổ phần Môi trường và công trình đô thị Sơn Tây chịu sự điều chỉnh chủ yếu bởi luật Doanh nghiệp, luật Chứng khoán ... Trong khi các luật và các văn bản dưới luật trong lĩnh vực này đang trong quá trình hoàn thiện, nên sự thay đổi về mặt chính sách luôn có thể xảy ra và khi xảy ra sẽ ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Hiện nay theo xu thế phát triển, các doanh nghiệp đã chuyển đổi mô hình sang công ty cổ phần phải đăng ký lưu ký và đăng ký giao dịch hoặc niêm yết trên các Sở giao dịch, công bố thông tin nên cũng có nhiều văn bản Luật, các thông tư hướng dẫn yêu cầu doanh nghiệp thực hiện đúng thời gian và tiến độ chung. Việc này làm cho các doanh nghiệp cần phải làm quen dần với phương thức hoạt động và vận hành theo một quy chế mới nên ít nhiều gặp phải khó khăn.

Tuy nhiên đó là xu thế tất yếu của mô hình công ty cổ phần, giúp các doanh nghiệp của Việt Nam hoạt động theo phương thức mới, các nhà lãnh đạo quản trị theo quy trình mới mà mô hình này đã mang lại hiệu quả rất lớn và đã được kiểm chứng tại các thị trường khu vực cũng như trên thế giới.

3. Rủi ro đặc thù

Ngành Môi trường và công trình đô thị là ngành tương đối đặc thù và khác biệt so với các ngành nghề khác. Các yếu tố như giá nguyên liệu, nhiên liệu, giá cây xanh, chi phí nhân công, diện tích xử lý rác thải... đều tác động đến hiệu quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

Rủi ro về ngành, công ty

Công ty có các hoạt động chính theo đơn đặt hàng là Vệ sinh môi trường; chăm sóc, duy trì, kinh doanh cây xanh; các công trình đô thị như chiếu sáng, cấp thoát nước, và xử lý chôn lấp rác nên các phương tiện vận tải và nguyên vật liệu như xăng dầu, điện nước có ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

- Các phương tiện vận tải:


Các đội xe giúp vận chuyển hàng hóa, cây xanh đến công trình thi công nên khi năng lực của đội xe biến động sẽ tác động trực tiếp đến hoạt động cung ứng dịch vụ của công ty.

- Giá xăng dầu:


Giá dầu thế giới liên tục biến động mạnh trong năm 2008 cùng với những bất ổn chung của nền kinh tế đã khiến các doanh nghiệp có hoạt động sử dụng đến nguồn nhiên liệu này gặp nhiều khó khăn, đặc biệt là các doanh nghiệp liên quan đến vận tải. Tuy nhiên từ đầu năm 2009 đến nay, giá dầu đã có xu hướng ổn định trở lại. Đây là tín hiệu tốt cho hoạt động kinh doanh của lĩnh vực xăng dầu nói riêng và các hoạt động kinh doanh khác nói chung.

- Giá điện nước:

Điện cũng là một yếu tố cần trong quá trình kinh doanh của Công ty nên giá điện cũng là yếu tố ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh. Trong năm 2008-2009, sự biến động của các yếu tố cấu thành giá điện bao gồm: tần suất nước về các hồ thủy điện; giá than cho điện tăng 27% so với năm 2008; giá khí cho điện tính theo giá bình quân năm 2009: 60USD/thùng; giá dầu DO bình quân: 11.000đ/lít; dầu FO bình quân: 8.500đ/lít; tỉ giá VND/USD: 17.000đ/USD (*Theo báo Lao Động số ra ngày 27/2/2009*) nên giá điện định hướng sẽ tăng. Trong năm 2008-2009, mức giá nước ở các đơn vị hoạt động sản xuất, đơn vị sự nghiệp cũng tăng thêm 1.000 đ/m³: từ 4.500 đ/m³ lên 5.500 đ/m³ cũng làm tăng chi phí đầu vào của Công ty.

 **Rủi ro tác động từ chi phí nhân công**

Hiện nay nguyên nhân tác động chủ yếu đến hoạt động sản xuất, kinh doanh và cung ứng các loại dịch vụ của Công ty Cổ phần Môi trường và công trình đô thị Sơn Tây là vấn đề nhân công. Do đặc điểm của ngành nên tất cả các hoạt động đều sử dụng đến nhân công trực tiếp. Chi phí nhân công mà Công ty đang tính dựa trên đơn giá so với từng công việc hay nói cách khác là định mức công việc, nghĩa là mức lương cho nhân công sẽ tính theo đơn giá (bao gồm giá nhân công và giá nguyên vật liệu) nên khi giá nguyên vật liệu thay đổi, số nhân công sử dụng thay đổi sẽ tác động đến hoạt động sản xuất, và cung ứng dịch vụ của Công ty.

 **Rủi ro tràn kín khu chôn lấp và xử lý rác thải**

Với tốc độ phát triển như hiện nay, sẽ có lúc chúng ta không còn đủ diện tích để xử lý và chôn lấp rác thải, đặc biệt với địa phận của Sơn Tây hiện nay. Nhằm vững được quy luật cũng như chuẩn bị kế hoạch cho hoạt động kinh doanh những năm tới, Công ty đã có dự án mở rộng khu chôn lấp và xử lý rác thải tại xã Xuân Sơn - Sơn Tây thuộc dự án mở rộng lần 2 khu xử lý rác Sơn Tây và vùng phụ cận. Hiện dự án đang trong quá trình thu hồi mặt bằng và đang triển khai xây dựng hệ thống hàng rào, tường bao. Dự kiến sẽ mở rộng dự án này đến lần 3 với quy mô rộng lớn hơn nhiều để đảm bảo diện tích xử lý và chôn lấp rác trong tương lai.

4. Rủi ro khác

Các rủi ro khác bao gồm các rủi ro bất thường, không lường trước được như: thiên tai, dịch họa, bệnh dịch, cháy nổ, động đất, bão lụt ..v.v.. là những rủi ro bất khả kháng. Nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty. Để hạn chế thiệt hại từ các rủi ro này, Công ty cổ phần Môi trường và công trình đô thị Sơn Tây đã thực hiện các biện pháp bảo hộ an toàn và mua bảo hiểm cho tài sản và con người của Công ty.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Tổ chức đăng ký giao dịch

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SƠN TÂY

Ông Hà Ngọc Tấn Chức vụ: *Chủ tịch Hội đồng quản trị*

Ông Lê Văn Thục Chức vụ: *P. chủ tịch HĐQT-Giám đốc điều hành*

Ông Lê Văn Vũ Chức vụ: *Phó Giám đốc*

Bà Phùng Thị Như Quỳnh Chức vụ: *Phó Giám đốc*

Ông Nguyễn Hồng Điệp Chức vụ: *Ủy viên*

Bà Nguyễn Thị Phương Chức vụ: *Kế toán trưởng*

Ông Phan Văn Tiến Chức vụ: *Trưởng ban Kiểm soát*

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Tổ chức cam kết hỗ trợ

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIA

Ông Nguyễn Trọng Tuấn Chức vụ: *Phó chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc*

Bản công bố thông tin này là một phần của hồ sơ đăng ký giao dịch do Công ty cổ phần Chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia tham gia lập trên cơ sở hợp đồng cam kết hỗ trợ với Công ty Cổ phần Môi trường và công trình đô thị Sơn Tây. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản công bố thông tin này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Môi trường và công trình đô thị Sơn Tây cung cấp.

III. CÁC KHÁI NIỆM

Công ty	Công ty cổ phần Môi trường & Công trình Đô thị Sơn Tây
ĐHĐCĐ	: Đại hội đồng cổ đông
HĐQT	: Hội đồng quản trị
BKS	: Ban kiểm soát
GĐ	: Giám đốc
QĐ	: Quyết định
CBCNV	: Cán bộ công nhân viên
DNNN	: Doanh nghiệp nhà nước
DN	: Doanh nghiệp
SXKD	: Sản xuất kinh doanh
VSMT	: Vệ sinh môi trường
GTGT	: Giá trị gia tăng
TSCĐ	: Tài sản cố định
VCSH	: Vốn chủ sở hữu
UBCKNN	: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển



Trụ sở công ty cổ phần Môi trường và công trình đô thị Sơn Tây

1.1. Lịch sử hình thành và phát triển

- Công ty cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị Sơn Tây tiền thân là đội vệ sinh đô thị thuộc Ban xây dựng thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội. Ngày 22/12/1982, UBND thành phố Hà Nội ra quyết định số 5110 QĐ/UBND thành lập xí nghiệp công trình đô thị Sơn Tây là đơn vị sự nghiệp công cộng.
- Năm 1991, thị xã Sơn Tây được chuyển về tái lập tỉnh Hà Tây, Xí nghiệp công trình đô thị Sơn Tây được đổi tên là Công ty Môi trường Đô thị Sơn Tây là đơn vị sự nghiệp công cộng (1992).
- Ngày 13/12/1996, UBND tỉnh Hà Tây ra quyết định số 979 chuyển Công ty thành Doanh nghiệp Nhà nước hoạt động công ích có tên là Công ty Môi trường & Công trình Đô thị Sơn Tây.
- Ngày 10/7/2008, UBND tỉnh Hà Tây ra quyết định số 2248/QĐ-UBND chuyển Công ty Môi trường & Công trình Đô thị Sơn Tây thành Công ty cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị Sơn Tây.
- Ngày 11/09/2008 Đại hội đồng cổ đông lần đầu tiên được tổ chức và công ty chính thức hoạt động theo giấy chứng nhận kinh doanh Công ty cổ phần số 0103026959 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp, đăng ký lần đầu vào ngày 25 tháng 09 năm 2008

Từ khi chuyển thành công ty cổ phần Công ty đã không ngừng lớn mạnh, phát triển và trở thành một đơn vị tiên phong của ngành môi trường đô thị của miền Bắc. Với truyền thống năng động trong sự nghiệp đổi mới, cũng như hoàn thành tốt các nhiệm vụ, hợp đồng với các khách hàng truyền thống, công ty đã đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu đề ra và đang trở thành một doanh nghiệp dẫn đầu trong khu vực cũng của cả miền Bắc.

1.2. Giới thiệu về Công ty

Tên tổ chức:	:	CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SƠN TÂY
Tên giao dịch quốc tế	:	SonTay urban construction and environment Joint Stock Company
Tên viết tắt	:	
Trụ sở chính	:	Số 02 phố Phùng Hưng – Sơn Tây – Hà Nội
Điện thoại	:	(04) 3383 4530
Fax	:	(04) 3383 2183
Email	:	dothisontay@gmail.com
Logo	:	
Vốn điều lệ	:	11.256.000.000 đồng (Mười một tỷ hai trăm năm mươi sáu triệu đồng)
Giấy CNĐKKD	:	<i>Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103026959 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp, đăng ký lần đầu vào ngày 25 tháng 09 năm 2008</i>

Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty

- Thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải sinh hoạt, đảm bảo vệ sinh môi trường;
- Quản lý, vận hành hệ thống thoát nước đô thị;
- Quản lý vận hành hệ thống điện chiếu sáng, điện trang trí, đèn tín hiệu giao thông công cộng;
- Quản lý duy trì công viên, vườn hoa, cây xanh thảm cỏ đường phố, đảo giao thông;
- Quản lý nghĩa trang nhân dân làm các dịch vụ tang lễ;

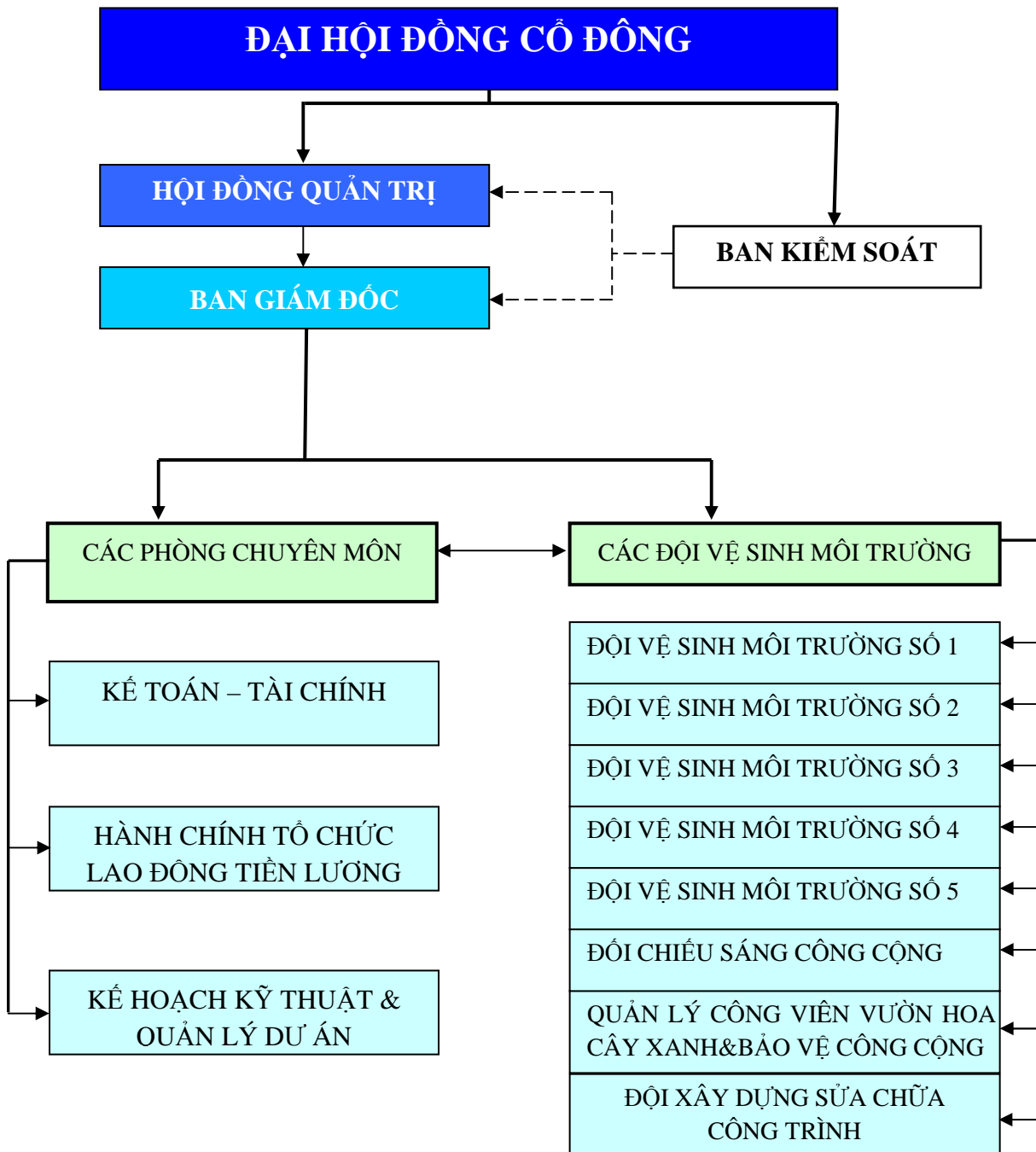
- Xây dựng, sửa chữa vừa và nhỏ các công trình hạ tầng đô thị như: vỉa hè, thoát nước, đường nội thị, điện chiếu sáng, vườn hoa, cây xanh, thảm cỏ;
- Kinh doanh dịch vụ giải trí công viên;
- Kinh doanh hoa, cây cảnh;
- Thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải công nghiệp, rác thải độc hại;
- Xử lý môi trường làng nghề;



Một số hình ảnh hoạt động của Công ty Môi trường và công trình đô thị Sơn Tây

2. Cơ cấu tổ chức Công ty

Sơ đồ 01: Cơ cấu tổ chức Công ty



3. Cơ cấu bộ máy quản lý

Đại Hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn được Điều lệ và Pháp luật liên quan quy định. Đại hội đồng cổ đông có các quyền: thông qua, sửa đổi, bổ sung Điều lệ; thông qua kế hoạch phát triển Công ty, thông qua Báo cáo Tài chính hàng năm, báo cáo của HĐQT, Ban kiểm soát và của Kiểm toán viên; bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát và các quyền khác được quy định tại Điều lệ Công ty.

Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị của Công ty cổ phần Môi trường và công trình đô thị Sơn Tây, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông. HĐQT có các quyền như: quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy của Công ty; quyết định chiến lược đầu tư, phát triển của Công ty trên cơ sở các mục đích chiến lược do ĐHĐCĐ thông qua; bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc; kiến nghị sửa đổi bổ sung Điều lệ, báo cáo tình hình kinh doanh hàng năm, Báo cáo tài chính, quyết toán năm, phương án phân phối lợi nhuận và phương hướng phát triển, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm trình ĐHĐCĐ; và các quyền khác được quy định tại Điều lệ.

Hiện nay, HĐQT của Công ty có 05 thành viên bao gồm 01 Chủ tịch HĐQT và 04 thành viên HĐQT. Cơ cấu Hội đồng Quản trị hiện tại như sau:

Ban Kiểm soát

BKS do ĐHĐCĐ bầu ra gồm 03 thành viên, thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động quản trị và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. BKS chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và Pháp luật về những công việc thực hiện theo quyền và nghĩa vụ như: kiểm tra sổ sách kế toán và các Báo cáo tài chính của Công ty, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp của các hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính Công ty, kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT; trình ĐHĐCĐ báo cáo thẩm tra các báo cáo tài chính của Công ty, đồng thời có quyền trình bày ý kiến độc lập của mình về kết quả thẩm tra các vấn đề liên quan tới hoạt động kinh doanh, hoạt động của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc; và các quyền khác được quy định tại Điều lệ. Cơ cấu Ban kiểm soát Công ty hiện tại như sau:

Ban giám đốc

Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và trước Pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Phó giám đốc có trách nhiệm hỗ trợ Giám đốc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Giám đốc là người đại diện theo Pháp luật của Công ty có quyền: tổ chức điều hành, quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo nghị quyết của ĐHĐCĐ, quyết định của HĐQT, Điều lệ Công ty và tuân thủ Pháp luật; xây dựng và trình HĐQT các quy chế quản lý điều hành nội bộ, kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch tài chính hàng năm và dài hạn của Công ty; đề nghị HĐQT quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với Phó giám đốc, Kế toán trưởng; ký kết, thực hiện các hợp đồng theo quy định của Pháp luật; báo cáo HĐQT về tình hình hoạt động, kết quả sản xuất kinh doanh, chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ, HĐQT và Pháp luật về những sai phạm gây tổn thất cho Công ty; thực hiện các nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được HĐQT và ĐHĐCĐ thông qua và các nhiệm vụ khác được quy định tại Điều lệ. Cơ cấu Ban Giám đốc của Công ty hiện nay như sau:

Các phòng ban chức năng

Hiện tại, văn phòng Công ty có 03 ban chuyên môn bao gồm: Hành chính - Tổ chức Lao động - Tiền lương; Kế toán - Tài chính; Kế hoạch - Kỹ thuật và Quản trị dự án. Các phòng ban tham mưu, giúp việc cho ban lãnh đạo, tiến hành điều hành mọi hoạt động kinh doanh của toàn Công ty và có các Trưởng, Phó phòng trực tiếp điều hành hoạt động kinh doanh của phòng, chịu trách nhiệm trước Giám đốc về các nhiệm vụ trên. Chức năng cụ thể của các phòng ban chuyên môn này như sau:

Bộ phận Hành chính - Tổ chức Lao động - Tiền lương

Là phòng tham mưu, giúp việc cho Hội đồng quản trị và Giám đốc công ty trong việc tổ chức thực hiện công tác tuyển dụng, tổ chức cán bộ, đào tạo, lao động tiền lương. Thừa lệnh Giám đốc Công ty hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các đội sản xuất thực hiện chế độ chính sách, quy định của Nhà nước trong lĩnh vực công tác tổ chức, cán bộ và lao động tiền lương.

Bộ phận Tài chính - Kế toán

Là phòng tham mưu cho HĐQT và Giám đốc trong lĩnh vực tài chính, tổ chức công tác kế toán của toàn Công ty đúng chính sách pháp luật quy định; kiểm tra và hướng dẫn các đơn vị trực thuộc Công ty triển khai thực hiện các công tác nêu trên; nghiên cứu và tham mưu cho lãnh đạo Công ty về kinh doanh tài chính, tham gia kinh doanh thị trường chứng khoán, tìm kiếm và huy động vốn trong và ngoài nước để kinh doanh.

Bộ phận Kế hoạch - Kỹ thuật và Quản trị dự án

Là phòng phụ trách về kế hoạch, kỹ thuật trong các mảng ngành nghề kinh doanh và các phương tiện, thiết bị do Công ty quản lý; trực tiếp quản lý, kiểm tra và đôn đốc việc thực hiện các tiêu chuẩn, quy trình, quy phạm về kỹ thuật, bảo quản, bảo dưỡng, sửa chữa phục vụ khai thác kinh doanh đạt kết quả cao nhất. Bên cạnh đó thiết lập, bảo vệ và thực hiện các dự án kinh doanh cũng như thực hiện quản trị các dự án để các dự án đạt kết quả tốt nhất.



Hình ảnh Ban lãnh đạo và cán bộ công nhân viên công ty

4. Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần, danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ nắm giữ

4.1. Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của Công ty đến thời điểm 31/03/2010

Biểu 01: Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của Công ty đến thời điểm 31/03/2010

Cổ đông	Địa chỉ	CMND/ĐKKD	Số lượng CP sở hữu	Tỷ trọng
Nguyễn Hải Vân	La Thành, Viên Sơn , Sơn Tây	111410118	70.695	6,28%
Tổng cộng			70.695	6,28%

(Nguồn: Sổ đăng ký cổ đông Công ty Cổ phần Môi trường và công trình đô thị Sơn Tây ngày 31/03/2010)

4.2. Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ nắm giữ

Căn cứ vào Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103026959 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp, đăng ký lần đầu vào ngày 25 tháng 09 năm 2008, cổ đông sáng lập của Công ty là:

Biểu 02: Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ nắm giữ

Cổ đông	Trình độ chuyên môn	Chức vụ	Số lượng CP được ủy quyền	Tỷ trọng (%)
Ông Hà Ngọc Tấn - là đại diện sở hữu phần vốn nhà nước (Phần vốn Nhà nước do UBND TP Hà Nội quản lý)	Cử nhân kinh tế	Chủ tịch HĐQT	405.216	36
Tổng cộng			405.216	36

4.3. Cơ cấu cổ đông

Biểu 03: Cơ cấu cổ đông đến thời điểm 31/03/2010

STT	Cổ đông	Tỷ lệ (%) / Vốn điều lệ	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VND)
I	Cơ cấu cổ đông trong nước	100%		

1	Cổ đông cá nhân	64%	720.384	7.203.840.000
2	Cổ đông tổ chức	36%	405.216	4.052.160.000
II	Cổ đông ngoài nước			
1	Cổ đông cá nhân	0 %	0	0
2	Cổ đông tổ chức	0 %	0	0

(Nguồn: Sổ đăng ký cổ đông Công ty cổ phần Môi trường và công trình đô thị Sơn Tây ngày 31/3/2010)

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của Công ty cổ phần Môi trường và công trình đô thị Sơn Tây, những công ty mà Công ty cổ phần Môi trường và công trình đô thị Sơn Tây đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty cổ phần Môi trường và công trình đô thị Sơn Tây

Hiện tại Công ty cổ phần Môi trường và công trình đô thị Sơn Tây không có công ty con, Công ty cũng không nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối của công ty nào, cũng không có công ty nào nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty cổ phần Môi trường và công trình đô thị Sơn Tây.

6. Hoạt động kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty bao gồm: Thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải sinh hoạt, chất thải rắn thông thường đảm bảo vệ sinh môi trường; Quản lý, vận hành hệ thống thoát nước đô thị; Quản lý vận hành hệ thống điện chiếu sáng, điện trang trí, đèn tín hiệu giao thông công cộng; Quản lý duy trì công viên, vườn hoa, cây xanh thảm cỏ đường phố, đảo giao thông; Quản lý nghĩa trang nhân dân làm các dịch vụ tang lễ; Xây dựng, sửa chữa vừa và nhỏ các công trình hạ tầng đô thị như: vỉa hè, thoát nước, đường nội thị, điện chiếu sáng, vườn hoa, cây xanh, thảm cỏ; Kinh doanh dịch vụ giải trí công viên; Kinh doanh hoa, cây cảnh; Thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải công nghiệp, rác thải độc hại; Xử lý môi trường làng nghề;

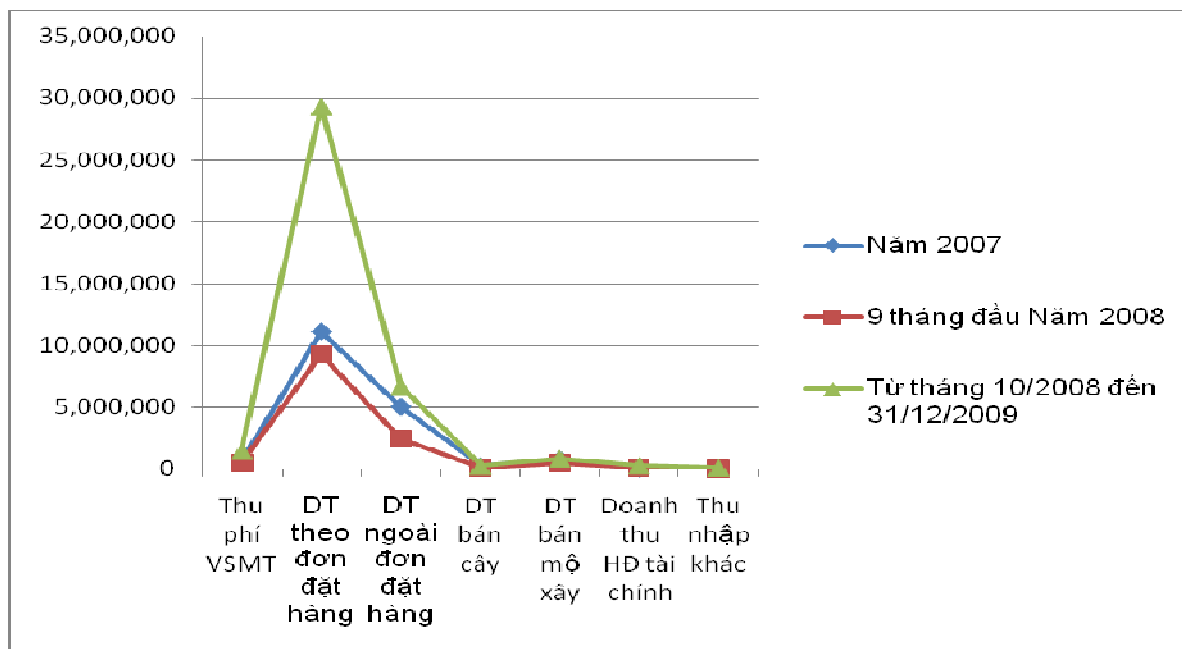
6.1. Sản lượng sản phẩm/giá trị dịch vụ chính qua các năm

Biểu 04: Doanh thu các loại sản phẩm, dịch vụ qua các năm

Dịch vụ	9 tháng đầu Năm 2008 (Nghìn đồng)	Tỷ trọng (%)	Từ tháng 10/2008 đến 31/12/2009 (Nghìn đồng)	Tỷ trọng (%)
Thu phí VSMT	484.039	3,8	1.462.690	3,8
DT theo đơn đặt hàng	9.218.833	71,9	29.303.526	75,3
DT ngoài đơn đặt hàng	2.433.437	19,0	6.626.202	17,0
<i>Xúc, vận chuyển, xử lý rác huyện</i>	995.730	7,8	3.639.640	9,4
<i>Vận chuyển rác khác</i>	157.916	1,2	1.384.108	3,6
<i>Tang lễ quản lý mộ phí</i>	142.801	1,1	357.883	0,9
<i>Lắp đặt công trình điện chiếu sáng</i>	971.149	7,6	1.120.413	2,9
<i>Doanh thu SXKD khác</i>	165.840	1,3	124.155	0,3
DT bán cây	113.898	0,9	251.033	0,6
DT bán mộ xây	480.880	3,8	861.979	2,2
Tổng	12.731.088		38.505.433	
Doanh thu HĐ tài chính	86.125	0,7	289.396	0,7
Thu nhập khác	0	0,0	106.561	0,3
Tổng cộng	12.817.214		38.901.391	

(Nguồn: Công ty Cổ phần Môi trường công trình và đô thị Sơn Tây)

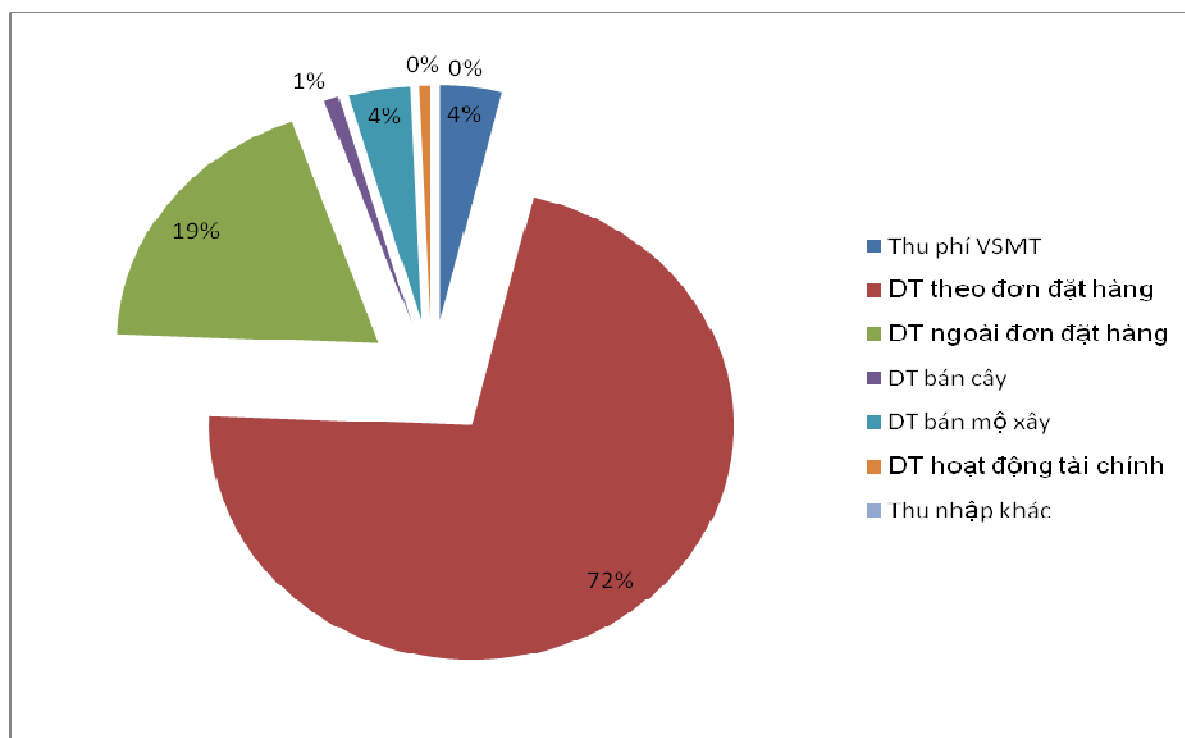
Biểu đồ 05: Tăng trưởng doanh thu các loại sản phẩm dịch vụ qua các năm



Đơn vị: nghìn đồng

(Nguồn: Công ty Cổ phần Môi trường và công trình đô thị Sơn Tây)

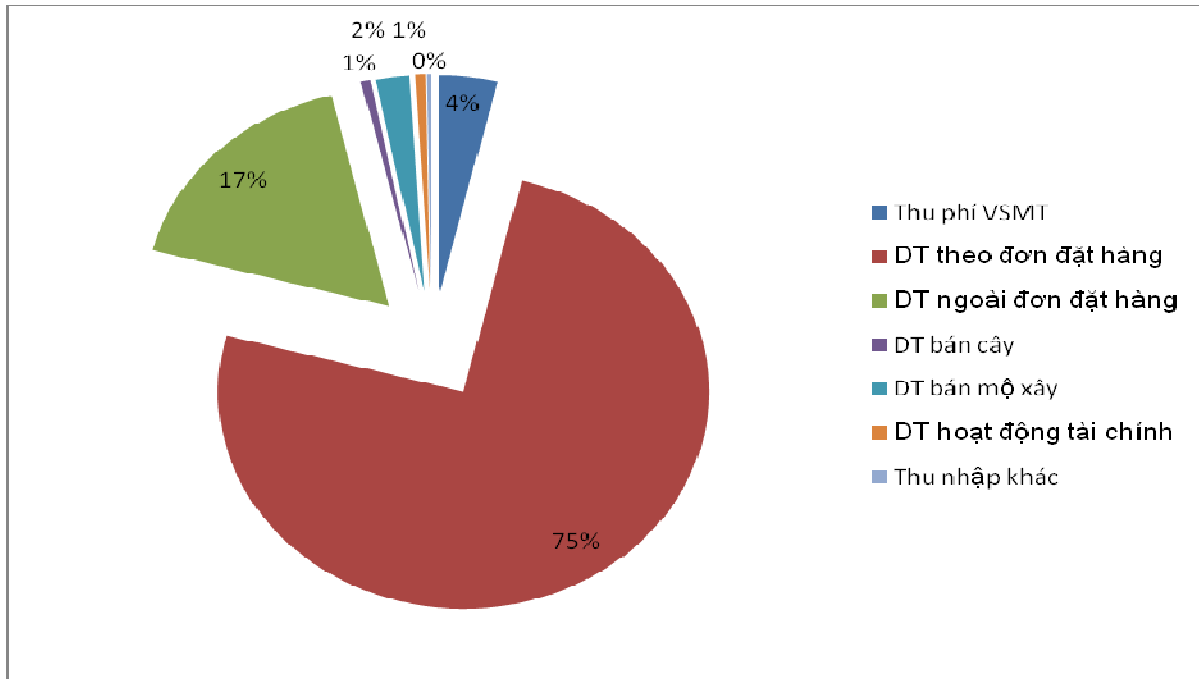
Biểu đồ 06: Tỷ trọng doanh thu các loại sản phẩm dịch vụ 9 tháng đầu năm 2008



Đơn vị: nghìn đồng

(Nguồn: Công ty Cổ phần Môi trường và công trình đô thị Sơn Tây)

Biểu đồ 07: Tỷ trọng doanh thu các loại sản phẩm dịch vụ từ tháng 10/2008 đến 31/12/2009



Đơn vị: Nghìn đồng - (Nguồn: Công ty cổ phần Môi trường và công trình đô thị Sơn Tây)

▪ **Thu phí VSMT**

Căn cứ vào quy định của UBND thành phố Hà Nội về quy định mức thu phí, lệ phí áp dụng trên địa bàn thành phố Hà Nội, Công ty lập kế hoạch thu cho các hộ gia đình và các cơ quan đoàn thể từng phường trên địa bàn thị xã Sơn Tây.

▪ **Doanh thu theo đơn đặt hàng**

Doanh thu theo đơn đặt hàng được ghi nhận căn cứ vào khối lượng thực hiện các hoạt động dịch vụ công ích trên địa bàn thị xã Sơn Tây theo hợp đồng ký kết với Ban quản lý vốn đảm bảo vệ sinh môi trường thị xã Sơn Tây, bao gồm các dịch vụ: duy trì vệ sinh môi trường, duy trì hệ thống thoát nước, duy trì hệ thống chiếu sáng công cộng và duy trì công viên cây xanh.

▪ **Doanh thu ngoài đơn đặt hàng**

Bao gồm doanh thu từ việc khai thác các hoạt động khác như: thu gom, xúc, vận chuyển rác các huyện phụ cận như Phúc Thọ, Đan Phượng, Ba Vì, Thạch Thất; dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý rác các đơn vị trên địa bàn. Ngoài ra Công ty cũng phục vụ vận chuyển tang lễ, mai táng, cát táng, quản lý nghĩa trang nhân dân thị xã, lắp đặt chiếu sáng các công trình mới trên địa bàn, dịch vụ vệ sinh bể phốt....

▪ **Doanh thu bán cây**

Là các loại doanh thu từ việc kinh doanh cây xanh, cây cảnh, dịch vụ chăm sóc cây theo yêu cầu.

▪ **Doanh thu bán mộ xây**

Là doanh thu từ việc cung cấp dịch vụ xây mộ cát táng, hung táng phục vụ nhân dân có nhu cầu chôn lấp, mai táng, cải táng tại nghĩa trang thị xã Sơn Tây.

▪ **Doanh thu hoạt động tài chính**

Là doanh thu từ số dư tiền gửi của Công ty.

▪ **Thu nhập khác**

Thu nhập từ thanh lý xe cũ, thu từ tiền bồi thường, tiền phạt...

6.2. Kế hoạch phát triển kinh doanh

Năm 2010 là năm có nhiều sự kiện chính trị trọng đại của đất nước và Hà Nội, là năm thủ đô Hà Nội tròn 1000 năm tuổi, là năm Công ty tiến hành đại hội Đảng bộ nhiệm kỳ 2 (2010 - 2015). Do vậy, mục tiêu phấn đấu của Công ty năm 2010 là:

1/ Ổn định và phát triển sản xuất toàn diện, vượt bậc;

2/ Từng bước hoàn thiện cơ chế quản lý, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh;

3/ Đầu tư phát triển sản xuất bền vững và phát triển lâu dài;

4/ Bảo toàn và phát triển vốn, phấn đấu giữ vững và ổn định mức cổ tức 17%/năm;

5/ Hoàn tất các thủ tục để lưu ký cổ phiếu tại Trung tâm lưu ký chứng khoán và giao dịch trên sàn UPCOM.

📌 Các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu

1/ Doanh thu phấn đấu đạt 38 tỷ đồng, tăng 17,9% so với năm 2009;

2/ Tổng chi phí sản xuất dự tính 32.297.000.000 đồng bằng 122% so với năm 2009 trong đó:

- Dự kiến quỹ lương phải chi trả: 13.863.041.000 đồng trong đó quỹ lương của Chủ tịch, giám đốc điều hành, phụ cấp HĐQT, BKS là 325.342.000 đồng;

3/ Lợi nhuận trước thuế : 5.703.000.000 đồng đạt 100% so với năm 2009.

4/ Cổ tức phần đầu ổn định mức chi trả 17%/ năm;

5/ Thu nộp ngân sách Nhà nước phần đầu đạt: 2,5 tỷ bằng 112% so với năm 2009.

🚧 Giải pháp tổ chức thực hiện

Năm 2010 sản xuất kinh doanh trong điều kiện có nhiều thuận lợi.

- Có cơ chế đặt hàng đã được sửa đổi bổ sung điều chỉnh tại quyết định số 113/2009/QĐ-UBND ngày 21/10/2009 của UBND TP Hà Nội

- Có định mức đơn giá đã được điều chỉnh theo QĐ số 6750/QĐ-UBND ngày 25/12/2009 của UBND TP Hà Nội

- Chủ đặt hàng ổn định của thị xã Sơn Tây và huyện Phúc Thọ.

- Có kết quả sản xuất kinh doanh tốt của năm 2009.

Tận dụng những thuận lợi kể trên, khắc phục những khó khăn nhất là những biến động và giá cả thị trường thực hiện tốt các giải pháp sau:

+ Củng cố, ổn định thị trường chính là Sơn Tây, Phúc Thọ và 1 phần của huyện Ba Vì và Thạch Thất.

+ Về cơ chế quản lý:

- Sắp xếp bố trí lao động hợp lý nhằm tăng năng suất lao động

- Từng bước hoàn thiện định mức nội bộ trên các lĩnh vực nguyên nhiên vật liệu và lao động.

- Định mức chi phí cho từng loại công việc

- Sử dụng có hiệu quả bố trí hợp lý phương tiện vận chuyển xe cơ giới triệt để tiết kiệm chi phí.

- Có cơ chế chính sách khen, thưởng thỏa đáng đối với những tập thể cá nhân có nhiều cố gắng tích cực đóng góp vào kết quả sản xuất kinh doanh công ty.

- Tăng cường hoạt động thiết thực của Hội đồng nghiệm thu cơ sở nhằm thúc đẩy sản xuất và thi đua giữa các đội và các tổ.

+ Về nhân lực:

- Tạo điều kiện cho cán bộ quản lý được đi dự các lớp bồi dưỡng quản lý để nâng cao trình độ

- Có kế hoạch đào tạo bồi dưỡng cán bộ chủ chốt chuẩn bị phương án cán bộ cho nhiệm kỳ thứ 2 của HĐQT năm 2013

- Dành nguồn kinh phí thoả đáng để chi phí cho việc đào tạo chuyên môn chuyên sâu cho công nhân viên chức. Chú trọng lớp công nhân mới vào độ tuổi còn trẻ.

+ **Tăng cường mối quan hệ và tranh thủ sự giúp đỡ tạo điều kiện của các sở ngành liên quan và UBND thị xã Sơn Tây, UBND Phúc Thọ, Ba Vì.**

+ **Chuẩn bị tốt mọi điều kiện để tham gia các gói thầu đặt hàng từ năm 2011 theo chỉ đạo của thành phố.**

7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất

7.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh

Biểu 09: Kết quả hoạt động kinh doanh

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	9 tháng đầu Năm 2008	01/10/2008 đến 31/12/2009
1	Tổng giá trị tài sản	<i>Nghìn đồng</i>	26.941.396	29.563.160
2	Doanh thu thuần	<i>Nghìn đồng</i>	12.731.089	38.505.433
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	<i>Nghìn đồng</i>	669.395	6.571.758
4	Lợi nhuận khác	<i>Nghìn đồng</i>	-	40.043
5	Tổng lợi nhuận trước thuế	<i>Nghìn đồng</i>	669.395	6.611.802
6	Lợi nhuận sau thuế	<i>Nghìn đồng</i>	481.965	5.435.654
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức:			
	- Trả bằng tiền	%		01/10/2008 đến 31/12/2008 2,91% 01/01/2009 đến 31/12/2009: 17%

(Nguồn: Báo cáo Tài chính kiểm toán năm 2008, 2009 Công ty CP Môi trường và công trình đô thị Sơn Tây)

7.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo

Năm 2008 – 2009 đối với ngành Môi trường và công trình đô thị là một giai đoạn với những thăng trầm và trải qua nhiều khó khăn. Một trong các nguyên nhân là do cuộc khủng hoảng kinh tế. Có thể xem xét các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm qua như sau:

✚ Khó khăn

Tình hình thị trường giá cả nguyên nhiên liệu đầu vào có nhiều biến động, khách hàng thường xuyên nợ đọng kéo dài nên ảnh hưởng phần nào đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của công ty. Việc chuyển sang mô hình mới công ty cổ phần cũng gặp khó khăn trong việc điều hành đặc biệt trong lĩnh vực đã được xã hội hoá có nhiều cạnh tranh. Khu chôn lấp xử lý rác thải công ty công suất còn hạn hẹp, công nghệ xử lý còn đơn giản, nhạy cảm với xã hội.

Trong những năm tới, Thành phố Sơn Tây sẽ không ngừng đổi mới và phát triển, do đó vấn đề đảm bảo VSMT, duy trì quản lý hạ tầng đô thị của Thành phố ngày càng cấp thiết và phức tạp hơn.

✚ Thuận lợi

Kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty tương đối ổn định, đồng thời, Công ty cũng nhận được sự quan tâm hỗ trợ chỉ đạo sát sao của các cấp lãnh đạo, các ban ngành chuyên môn về mọi mặt. Do vậy, mặc dù từ một doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, tuy còn nhiều khó khăn bờ ngõ ban đầu nhưng nó tạo ra nhiều cơ hội và sự linh hoạt của công ty trong công tác quản lý, thanh toán, liên doanh liên kết phát triển kinh tế. Mặt khác ban lãnh đạo và toàn thể cán bộ công nhân viên có sự nhất trí cao, tâm huyết vì mục tiêu phát triển chung của công ty.

Được sự quan tâm và chỉ đạo trực tiếp của UBND Tỉnh, Thành uỷ, HĐND - UBND Thành phố Sơn Tây, đội ngũ Cán bộ CNVC năng động, có trình độ chuyên môn vững vàng, có kinh nghiệm trong công tác, có tay nghề cao, có tinh thần trách nhiệm và nhiệt tình trong lao động sản xuất. Phương tiện được đổi mới và trang bị tương đối đồng bộ.

Sau khi cổ phần hoá Công ty đảm bảo 100% CNVC có việc làm ổn định, tư tưởng CNVC - LĐ phấn khởi yên tâm công tác góp phần phát triển Công ty từng bước ổn định bền vững.

8. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

8.1 Vị thế của Công ty trong ngành

📌 Tổng quan về ngành Môi trường đô thị Việt Nam

Việt Nam hiện nay là một trong những nước đang phát triển và có tốc độ tăng trưởng hàng năm cao. Từ năm 1990, cùng với những chuyển biến tích cực về mặt kinh tế - xã hội, mạng lưới đô thị quốc gia đã được mở rộng và phát triển. Hiện nay có hàng nghìn khu đô thị và hàng trăm khu công nghiệp tập trung. Quá trình đô thị hóa, công nghiệp hóa ở nước ta diễn ra mạnh nhất ở 3 vùng trọng điểm phát triển kinh tế - xã hội Bắc, Trung, Nam.

Tăng trưởng dân số đô thị từ 11,87 triệu người năm 1986, năm 1999 tỷ lệ dân số thành thị chiếm 23,5%. Trong số 9,4 triệu người tăng thêm từ năm 1999 đến 2009, có đến 7,3 triệu người (chiếm 77%) tăng lên ở khu vực thành thị.⁽⁴⁾ Quá trình đô thị hoá nhanh đã có những ảnh hưởng đáng kể đến môi trường và tài nguyên thiên nhiên, đến sự cân bằng sinh thái: tài nguyên đất bị khai thác triệt để để xây dựng đô thị, làm giảm diện tích cây xanh và mặt nước, gây ra úng ngập, cùng với nhu cầu nước phục vụ sinh hoạt, dịch vụ, sản xuất ngày càng tăng làm suy thoái nguồn tài nguyên nước; nhiều xí nghiệp, nhà máy gây ô nhiễm môi trường lớn trước đây nằm ở ngoại thành, nay đã lọt vào giữa các khu dân cư đông đúc; mở rộng không gian đô thị dẫn đến chiếm dụng đất nông nghiệp, ảnh hưởng đến vấn đề an toàn lương thực quốc gia và đến đời sống của nhân dân ngoại thành; sản xuất công nghiệp phát triển mạnh làm phát sinh một lượng lớn chất thải, trong đó chất thải nguy hại ngày càng gia tăng; bùng nổ giao thông cơ giới gây ô nhiễm môi trường không khí và tiếng ồn nghiêm trọng; đô thị hóa làm tăng dòng người di dân từ nông thôn ra thành thị, gây nên áp lực đáng kể về nhà ở và vệ sinh môi trường. Chính vì vậy, các công việc liên quan đến xây dựng, duy trì, bảo hành, bảo dưỡng, sửa chữa, thay thế các trang thiết bị công cộng và vệ sinh môi trường đóng vai trò rất quan trọng trong sự phát triển của khu đô thị, khu công nghiệp đó. Cùng với cuộc sống công nghiệp hiện đại, các nhu cầu và các điều kiện vui chơi, giải trí giảm bớt áp lực công việc, lấy lại thăng bằng, tái sản xuất sức lao động trong cuộc sống cũng là một vấn đề người dân quan tâm. Chính phủ và chính quyền các địa phương đã đề ra nhiều giải pháp nhưng chưa đủ để xử lý các vấn đề ô nhiễm tại các đô thị. Việc khắc phục, xử lý hậu quả do tác động xấu đến môi trường cần rất nhiều thời gian, công sức và kinh tế. Chính vì vậy, các đơn vị hoạt động trong lĩnh vực chuẩn bị dự phòng, xử lý và khắc phục những ảnh hưởng trong hiện tại và tương lai của thiên nhiên và môi trường đến con người ngày càng được quan tâm, chú trọng phát triển lâu dài ở địa phương, lãnh thổ và trên toàn thế giới. Tuy nhiên, do đặc thù của ngành, các công việc hiện nay phần lớn dựa vào sức lao động trực tiếp, một số ít được trang bị máy móc chuyên dụng để phụ giúp người lao động, việc xử lý rác thải phần lớn là dùng biện pháp chôn lấp ở xa các khu dân cư nên đòi hỏi đầu tư nhiều về diện tích và phương tiện chuyên chở. Công việc nặng nhọc, độc hại, lao động

trực tiếp trong các công việc không đòi hỏi trình độ cao, nên nhà nước và người dân chưa có sự quan tâm đúng mức đối với lực lượng lao động này. Trong khi điều kiện kinh tế để cơ giới hóa toàn bộ và chi phí để duy trì hoạt động của các phương tiện máy móc này là rất tốn kém ngoài khả năng của đơn vị.

⁽⁴⁾ Theo: <http://vietnamnet.vn/xahoi/doisong/2009/08/863361/>

Vị trí của Công ty cổ phần Môi trường và công trình đô thị Sơn Tây trong ngành

Tiền thân là đội vệ sinh đô thị thuộc Ban xây dựng thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội, năm 1991 thị xã Sơn Tây được chuyển về tái lập tỉnh Hà Tây, Xí nghiệp công trình đô thị Sơn Tây được đổi tên là Công ty Môi trường Đô thị Sơn Tây là đơn vị sự nghiệp công cộng, công ty đã có bề dày suốt gần 30 năm kinh nghiệm, có đội ngũ CBCNV lành nghề, có đầy đủ phương tiện đáp ứng yêu cầu các đơn đặt hàng bảo đảm chất lượng khối lượng công việc, có uy tín khách hàng.

Trong gần 30 năm qua, công ty đã phấn đấu không ngừng để tồn tại, ổn định và phát triển. Qua mỗi giai đoạn Công ty đã vượt qua nhiều khó khăn thử thách để từng bước khẳng định vị thế của mình trong ngành Môi trường và công trình đô thị cũng như sự tín nhiệm của các khách hàng và các địa phương lân cận. Công ty đã nhận được nhiều phần thưởng của chính phủ, UBND các cấp, đặc biệt là huân chương lao động hạng 3 và hạng 2 của Nhà nước tặng năm 2002 và 2007.

So với các doanh nghiệp trong ngành Môi trường và Công trình đô thị thì công ty là một trong những Công ty có bề dày hoạt động, có kinh nghiệm trong hoạt động, quản trị và tiên phong trong việc cổ phần hóa, đăng ký giao dịch cổ phiếu.

Tính đến thời điểm 31/12/2009, đội ngũ cán bộ công nhân viên của công ty là 309 người.

Chiến lược kinh doanh hiện nay của Công ty là đa dạng hóa các loại hình dịch vụ theo hướng hiện đại hóa, phù hợp với xu thế của thị trường trong nước, cũng như quy hoạch phát triển của ngành Môi trường và công trình đô thị.

8.2 Triển vọng phát triển của ngành

Việt Nam là một quốc gia có vị trí địa lý thuận lợi, các điều kiện về tự nhiên như rừng, núi, biển thuận lợi cho sự phát triển kinh tế và điều kiện cuộc sống của người dân. Việc phát triển kinh tế, đô thị sẽ ảnh hưởng nhiều tới môi trường thiên nhiên, và những tác động ngược của môi trường thiên nhiên đến cuộc sống của con người sẽ rất lớn và nghiêm trọng nếu chúng ta không có kế hoạch phát triển và quan tâm đúng mức đến môi trường sống. Sau một thời gian

dài chú trọng phát triển kinh tế ít quan tâm đến môi trường, thì hiện nay chúng ta ngày càng chú trọng đến môi trường sống, khai thác, sử dụng cùng với phát triển bền vững các nguồn tài nguyên thiên nhiên trong nước. Nhà nước khuyến khích và đầu tư phát triển các công việc, ngành nghề liên quan đến nhu cầu của người dân và bảo vệ môi trường thiên nhiên phù hợp với năng lực kinh tế của nước nhà. Việc phát triển và duy trì các công việc liên quan đến môi trường và duy trì hoạt động các công trình công cộng sẽ giữ một vai trò quan trọng trong quá trình duy trì và phát triển nền kinh tế của Việt Nam.

8.3 Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới.

Do đặc thù của lĩnh vực kinh doanh dịch vụ cùng tình hình thực tế hiện nay của đất nước và thế giới trong việc phát triển và bảo vệ môi trường thiên nhiên, Công ty Cổ phần Môi trường và công trình đô thị Sơn Tây đã sớm đi tiên phong trong việc cổ phần hóa, chuyển sang hướng khai thác dịch vụ, không hoạt động theo hình thức đợi việc, giao việc mà chuyển sang phục vụ chuyên nghiệp, chủ động khai thác và tìm kiếm thị trường cũng như khách hàng trong địa phương và toàn quốc. Ngoài tăng cường chất lượng của các hoạt động dịch vụ đang kinh doanh hiệu quả như thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải sinh hoạt, đảm bảo vệ sinh môi trường, quản lý, vận hành hệ thống thoát nước đô thị, quản lý vận hành hệ thống điện chiếu sáng, điện trang trí, đèn tín hiệu giao thông công cộng,... hiện nay công ty đang đẩy mạnh một số mảng dịch vụ là kinh doanh dịch vụ giải trí công viên, kinh doanh hoa, cây cảnh, thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải công nghiệp, rác thải độc hại, xử lý môi trường làng nghề. Bên cạnh đó, Công ty chủ trương tiếp tục đầu tư máy móc thiết bị, xây dựng hệ thống quản lý chất lượng và nâng cao trình độ của đội ngũ cán bộ công nhân viên để dịch vụ đạt hiệu quả cao, hạn chế tối đa các rủi ro, đảm bảo sự phát triển bền vững của môi trường.

9. Chính sách đối với người lao động

Tổng số lao động tại thời điểm 31/12/2009 là 309 người, cụ thể như sau:

Biểu 09: Số lượng người lao động trong Công ty

Tiêu chí		Số CBCNV
1	Phân theo trình độ lao động	0
	Tiến sĩ	0
	Thạc sĩ	0
	Đại học	25

Cao đẳng	10
Trung cấp	23
Công nhân kỹ thuật và trình độ khác	251
2 Phân theo công việc	309
Khối lao động gián tiếp	27
Khối lao động trực tiếp	282
3 Phân theo độ tuổi	309
Dưới 30	135
Từ 31 – 50	149
Trên 50	25
4 Phân theo hợp đồng lao động	309
HĐLĐ không thời hạn	301
HĐLĐ từ 1 đến 3 năm	8
HĐLĐ dưới 1 năm	0

(Nguồn: Công ty Cổ phần Môi trường và công trình đô thị Sơn Tây)

Chế độ làm việc

Do tính chất công việc đặc thù của công ty, công nhân làm việc phân tán, lĩnh vực khác nhau do vậy thời gian làm việc cũng khác nhau. Người lao động thực hiện đủ 8 giờ/ngày; 48 giờ/tuần chia thành ca làm việc phù hợp với công việc, bố trí thay nhau nghỉ bù vào ngày chủ nhật, lễ tết đảm bảo phục vụ 365 ngày/năm. Các đội khác và khối văn phòng làm việc theo giờ quy định chung của UBND thị xã Sơn Tây.

Chính sách tuyển dụng và đào tạo

Hàng năm, Công ty căn cứ vào kế hoạch và nhu cầu sản xuất và cung ứng dịch vụ để tuyển dụng lao động với phương châm thu hút người lao động trẻ khỏe, yêu ngành nghề, đáp ứng được yêu cầu của công việc. Bên cạnh đó, Công ty thường xuyên quan tâm, bố trí, sắp xếp

cán bộ phù hợp với năng lực, trình độ chuyên môn, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh.

Công ty chú trọng việc đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, đặc biệt là về kỹ năng nghiệp vụ chuyên môn đối với nhân viên nghiệp vụ tại các đơn vị như: thường xuyên mở các lớp bồi dưỡng tại chỗ để nâng cao trình độ tay nghề và sự hiểu biết của người lao động về ngành, tiến hành đào tạo và đào tạo lại nhằm nâng cao hiệu quả lao động của các lao động hiện có. Người lao động cũng luôn được khuyến khích và tạo điều kiện tham gia các lớp đào tạo nâng cao trình độ về chuyên môn.

Một số các điều kiện tuyển dụng cụ thể:

Cán bộ chuyên môn nghiệp vụ: tuyển dụng mới hoặc đã tốt nghiệp đại học tuổi đời dưới 30 tuổi.

Đối với lao động phổ thông: tuyển dụng lao động nam dưới 30 tuổi, nữ không quá 25 tuổi, phải có trình độ văn hoá tốt nghiệp phổ thông trung học (cá biệt phải tốt nghiệp phổ thông cơ sở).

Chính sách lương

Trên cơ sở nhận thức con người là yếu tố quyết định sự thành công của doanh nghiệp. Do đó, muốn giữ được con người nhất là công nhân kỹ thuật có tay nghề cao thì có chính sách đãi ngộ mà cụ thể là chính sách tiền lương phải tốt. Để đảm bảo tính công bằng và hợp lý trong tiền lương. Công ty đã xây dựng quy chế trả lương, thưởng được quy định theo từng cấp bậc công việc đang đảm nhiệm. Hệ thống bảng lương của CBCNV công ty theo Nghị định số 205/2004/NĐ- CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ quy định.

Chính sách thưởng

Nhằm khuyến khích động viên cán bộ công nhân viên trong Công ty gia tăng hiệu quả đóng góp, tăng năng suất chất lượng hoàn thành công việc, Công ty đưa ra chính sách thưởng hàng kỳ, thưởng đột xuất cho cá nhân và tập thể. Việc xét thưởng căn cứ vào thành tích của cá nhân hoặc tập thể trong việc thực hiện tiết kiệm; sáng kiến cải tiến về kỹ thuật, về phương pháp tổ chức kinh doanh; tìm kiếm được khách hàng mới, thị trường mới; hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, đạt được hiệu quả cao trong kinh doanh; có thành tích chống tiêu cực, lãng phí. Ngoài ra chính sách thưởng cũng có các điều kiện cụ thể như:

- + Căn cứ vào thời gian làm việc trong tháng;
- + Căn cứ vào mức độ hoàn thành nhiệm vụ, tăng năng suất lao động, hiệu quả làm lợi kinh tế cho công ty;
- + Thực hiện nghiêm chỉnh các nội quy, quy chế của công ty;

+ Mức thưởng áp dụng đối với toàn công ty cụ thể do HĐQT và công đoàn thống nhất quyết định.

+ Loại A: hưởng 100%/ mức thưởng

+ Loại B: hưởng 70%/ mức thưởng

+ Loại C: không được thưởng

Các chế độ, chính sách khác đối với người lao động

Công ty thực hiện các chế độ bảo đảm xã hội cho người lao động theo Luật lao động, Nội quy lao động. Công ty luôn quan tâm đến đời sống vật chất lẫn tinh thần của người lao động và tạo điều kiện thuận lợi cho CBCNV làm việc. Cụ thể, hàng năm Công ty tổ chức thăm hỏi CBCNV có việc hiếu, hỷ; đến thăm và tổ chức gặp mặt gia đình CBCNV trong dịp lễ tết... Ngoài ra, Công ty còn tổ chức tham quan nghỉ mát hàng năm, các hoạt động phong trào văn hóa, thể thao...nhằm giúp người lao động được nâng cao đời sống tinh thần.

10. Chính sách cổ tức

Căn cứ theo Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, chính sách phân phối cổ tức do Hội đồng quản trị Công ty đề nghị và Đại hội đồng cổ đông quyết định như sau:

Công ty chỉ được chi trả cổ tức cho cổ đông (cổ đông phổ thông) khi Công ty kinh doanh có lãi, đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật. Số cổ tức được chia cho các cổ đông theo phần vốn góp, tùy tình hình đặc điểm kinh doanh cho phép, Hội đồng Quản trị có thể tạm ứng cổ tức cho các cổ đông theo từng thời hạn quý hoặc 6 tháng.

Hội đồng Quản trị chịu trách nhiệm lập danh sách cổ đông được nhận cổ tức, xác định cổ tức được trả với từng cổ phần. Thông báo về trả cổ tức phải được gửi đến tất cả các cổ đông chậm nhất 15 ngày trước khi thực hiện trả cổ tức. Thông báo phải ghi rõ tên Công ty, tên địa chỉ của cổ đông, số cổ phần từng loại của cổ đông, mức trả cổ tức đối với từng cổ phần và tổng số cổ phần mà cổ đông đó được nhận, thời điểm và phương thức trả cổ tức.

Cổ đông chuyển nhượng cổ phần của mình trong thời gian giữa thời điểm kết thúc lập danh sách cổ đông và thời điểm trả cổ tức thì người được chuyển nhượng là người nhận cổ tức từ Công ty.

Công ty bắt đầu chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần từ tháng 10 năm 2008. Trong 3 tháng kết thúc năm tài chính 2008, tỷ lệ chi trả cổ tức bằng tiền cho các cổ đông là 2,91%. Năm 2009, tuy chịu ảnh hưởng chung về suy thoái kinh tế thế giới

nhưng do có sự thuận lợi về ổn định phát triển sản xuất của nhiều năm trước và đặc biệt là có cơ chế đặt hàng ổn định trong 2 năm 2009 và 2010 nên tỷ lệ cổ tức chi trả bằng tiền mặt cho các cổ đông đạt 17%.

11. Tình hình hoạt động tài chính của Công ty

11.1. Các chỉ tiêu cơ bản

a) Trích khấu hao TSCĐ

TSCĐ hữu hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, TSCĐ hữu hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Nguyên giá TSCĐ hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh cộng chi phí lắp đặt, chạy thử.

Đối với các TSCĐ được bàn giao từ đầu tư xây dựng trong năm hoàn thành nhưng chưa được phê duyệt quyết toán, giá trị ghi tăng nguyên giá TSCĐ là chi phí thực hiện đầu tư tính đến thời điểm bàn giao. Khi giá trị công trình được duyệt, nguyên giá TSCĐ sẽ được điều chỉnh theo giá trị quyết toán.

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc	:	06 – 25 năm
Máy móc, thiết bị	:	05 – 10 năm
Phương tiện vận tải, thiết bị truyền dẫn	:	06 – 10 năm
Thiết bị dụng cụ quản lý	:	03 – 05 năm

b) Mức lương bình quân

Mức thu nhập bình quân hàng tháng của CBCNV Công ty trong năm ba năm qua như sau:

Năm 2007: 2.400.000 đ/ người/ tháng

Năm 2008 : 2.500 .000 đ/ người/ tháng.

Năm 2009: 3.100.000 đ/ người/ tháng.

Mức thu nhập này là khá so với trung bình của ngành.

c) Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty luôn thanh toán đầy đủ, đúng hạn các khoản nợ và khoản vay, không có nợ quá hạn. Vào thời điểm 31/12/2009 Công ty không có bất kỳ khoản nợ quá hạn nào đối với Ngân

hàng. Bên cạnh đó Công ty luôn thanh toán công nợ đúng thời gian quy định theo thỏa thuận với các nhà cung cấp.

d) Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty đã kê khai và thực hiện đúng các khoản nộp Ngân sách theo luật định.

e) Trích lập các Quỹ theo luật định

Theo quy định tại Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty, trước khi phân chia cổ tức cho cổ đông, Công ty phải trích lập các Quỹ theo quy định. Tính đến ngày 31/12/2009 tình hình trích lập các Quỹ của Công ty như sau:

Biểu 10: Trích lập các Quỹ

Stt	Chỉ tiêu	9 tháng đầu Năm 2008 (nghìn đồng)	01/10/2008 đến 31/12/2009 (nghìn đồng)
1	Thặng dư vốn cổ phần	0	0
2	Quỹ Đầu tư phát triển	0	1.736.961
3	Quỹ Dự phòng tài chính	0	246.580
4	Quỹ Khen thưởng và phúc lợi	(32.678)	902.398
5	Dự phòng Trợ cấp mất việc làm	341.002	129.830
Tổng cộng		308.324	3.015.769

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2008, 2009 của CTCP Môi trường và công trình đô thị Sơn Tây)

f) Dư nợ vay ngân hàng

Không có.

g) Tình hình công nợ hiện nay

Biểu 11: Tình hình các khoản phải thu

Đơn vị tính: Nghìn đồng

Stt	Chỉ tiêu	9 tháng đầu Năm 2008	01/10/2008 đến 31/12/2009
I	Phải thu ngắn hạn	1.960.056	3.920.022

1	Phải thu của khách hàng	992.624	3.825.010
2	Trả trước cho người bán	0	90.000
3	Các khoản phải thu khác	967.431	5.012
4	Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	0	0
II	Phải thu dài hạn	0	0
Tổng cộng (I+II)		1.960.056	3.920.022

(Nguồn: Báo cáo Tài chính 2008,2009 CTCP Môi trường và công trình đô thị Sơn Tây)

Biểu 12: Các khoản phải trả

Stt	Chỉ tiêu	9 tháng đầu Năm 2008 (Nghìn đồng)	01/10/2008 đến 31/12/2009 (Nghìn đồng)
I	Nợ ngắn hạn	7.503.606	10.028.616
1	Vay và nợ ngắn hạn	0	0
2	Phải trả cho người bán	497.958	5.012
3	Người mua trả tiền trước	414.696	179.342
4	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	0	1.001.042
5	Phải trả người lao động	24.582	1.037.584
6	Chi phí phải trả	0	0
7	Các khoản phải trả, phải nộp khác	6.566.371	7.805.636
8	Phải trả các đơn vị nội bộ	0	0
II	Nợ dài hạn	341.002	129.830
1	Phải trả dài hạn nội bộ	0	0
2	Phải trả dài hạn khác	0	0
3	Vay và nợ dài hạn	0	0
4	Dự phòng trợ cấp mất việc làm	341.002	129.830
Tổng cộng (I+II)		7.844.608	10.158.446

(Nguồn: Báo cáo Tài chính 2008, 2009 của CTCP Môi trường và công trình đô thị Sơn Tây)

11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Biểu 13: Các chỉ tiêu tài chính cơ bản của Công ty

TT	Các chỉ tiêu	9 tháng đầu Năm 2008	01/10/2008 đến 31/12/2009
1	Các chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
	Hệ số thanh toán ngắn hạn	1,27	1,68
	Hệ số thanh toán nhanh	1,16	1,62
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
	Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,29	0,34
	Hệ số Nợ/Vốn CSH	0,41	0,52
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
	Vòng quay hàng tồn kho	17,73	41,92
	Doanh thu thuần/Tổng Tài sản	0,47	1,30
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
	LNST/DT thuần	0,04	0,14
	LNST/Vốn CSH	0,03	0,28
	LNST/Tổng tài sản	0,02	0,18
	LN từ HĐKD/DT thuần	0,05	0,17

(Nguồn: Báo cáo Tài chính 2008, 2009 của CTCP Môi trường và công trình đô thị Sơn Tây)

12. HĐQT, Ban GD, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng

▪ **Danh sách thành viên HĐQT.**

Stt	Chức vụ	Họ và tên	Năm sinh	CMND
1	Chủ tịch	Hà Ngọc Tấn	1950	111257900
2	P.Chủ tịch	Lê Văn Thục	1953	112008103
3	Ủy viên	Lê Văn Vũ	1955	112353277
4	Ủy viên	Nguyễn Hồng Điệp	1958	111696794
5	Ủy viên	Phùng Thị Nhường	1955	111761383

▪ **Danh sách Ban Kiểm soát**

Stt	Chức vụ	Họ và Tên	Năm sinh	CMND
1	Trưởng ban	Phan Văn Tiến	1968	112353161
2	Thành viên	Khiếu Minh Đồng	1970	011468853
3	Thành viên	Vũ Kim Hoa	1979	111456440

▪ **Danh sách Ban Tổng Giám đốc**

Stt	Chức vụ	Họ và Tên	Năm sinh	CMND
1	Giám đốc	Lê Văn Thục	1953	112008103
2	Phó GD	Lê Văn Vũ	1955	112353277
3	Phó GD	Phùng Thị Nhường	1955	111761383

▪ **Kế toán trưởng**

Stt	Chức vụ	Họ và Tên	Năm sinh	CMND
1	Kế toán trưởng	Nguyễn Thị Phương	1955	111361998

Sơ yếu lý lịch

12.1 Lý lịch thành viên HĐQT

1. Ông	: HÀ NGỌC TẢN
Chức vụ tại Công ty	: Chủ tịch HĐQT
Giới tính	: Nam
Ngày tháng năm sinh	: 04/02/1950
Số CMND	: 111257900 do CA Hà Nội cấp ngày 06/09/2008
Quốc tịch	: Việt Nam
Dân tộc	: Kinh
Quê quán	: Phúc Thọ - Hà Nội
Địa chỉ thường trú	: Số nhà 101 - Phường Quang Trung – TX Sơn Tây – Hà Nội
Trình độ văn hóa	: 10/10
Trình độ chuyên môn	: Cử nhân
Quá trình công tác	:

Thời gian	Quá trình công tác
<i>Từ 01/1967 – 5/1976</i>	<i>Bộ đội tiểu đoàn 575</i>
<i>Từ 6/1976 – 8/1980</i>	<i>Phó bí thư huyện đoàn Ba Vì - Hà Nội</i>
<i>Từ 9/1980 – 7/1982</i>	<i>Học viện trường Nguyễn ái Quốc Trung ương I - Hà Nội</i>
<i>Từ 8/1982- 3/1983</i>	<i>Bí thư huyện đoàn Ba Vì - Hà Nội</i>
<i>Từ 4/1983- 4/1985</i>	<i>Phó văn phòng Thị uỷ Sơn Tây – Hà Nội</i>
<i>Từ 5/1985 – 2/1989</i>	<i>Chánh văn phòng Thị uỷ Sơn Tây</i>
<i>Từ 3/1989 – 8/1991</i>	<i>Giám đốc xí nghiệp Công trình Đô thị Sơn Tây – Hà Nội</i>
<i>Từ 9/1991 – 9/2008</i>	<i>Giám đốc xí nghiệp Công trình đô thị Sơn Tây – Hà Nội</i>
<i>Từ 10/2008 đến nay</i>	<i>Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Môi trường và Công trình đô thị Sơn Tây</i>

Số cổ phần nắm giữ : - Đại diện Nhà nước: 405.216 cổ phần
- Cá nhân sở hữu: 12.100 cổ phần

Số cổ phần của người có liên quan : 0 cổ phần

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không

Các khoản nợ đối với Công ty : Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

Hành vi vi phạm Pháp luật : Không

2. Ông : LÊ VĂN THỰC

Chức vụ tại Công ty : Phó Chủ tịch HĐQT - Giám đốc điều hành
Giới tính : Nam
Ngày tháng năm sinh : 15/10/1953
Số CMND : 112008103 do CA Hà Tây cấp ngày 14/07/2004
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Quê quán : Văn Giang – Hưng Yên
Địa chỉ thường trú : Số nhà 17 – Phố Đốc Ngữ – Tx Sơn Tây – Hà Nội
Trình độ văn hóa : 10/10
Trình độ chuyên môn : Kỹ sư
Quá trình công tác :

Thời gian	Quá trình công tác
<i>Từ 9/1971 – 9/1972</i>	<i>Học tại trường đại học ngoại ngữ Hà Nội</i>
<i>Từ 10/1972 – 7/1976</i>	<i>Học tại trường Đại học Giao thông Dresden – Cộng hoà dân chủ Đức</i>
<i>Từ 4/1978</i>	<i>Giáo viên trường Công nhân kỹ thuật – XNLH CT II</i>
<i>Từ 1978 – 1988</i>	<i>Phó trưởng phòng giáo vụ trường công nhân kỹ thuật I – Bộ Giao thông vận tải</i>
<i>Từ 3/1988</i>	<i>Công tác tại xí nghiệp Công trình Đô thị Sơn Tây – Hà Nội</i>
<i>Từ 3/1993 – 9/2008</i>	<i>Phó Giám đốc Công ty môi trường Đô thị Sơn Tây – Hà Tây</i>
<i>Từ 10/2008 đến nay</i>	<i>Giám đốc Công ty CP Môi trường và Công trình đô thị Sơn Tây – Hà Nội</i>

Số cổ phần sở hữu : Cá nhân : 9.363 cổ phần
Số cổ phần của người có liên quan : 0 cổ phần
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
Các khoản nợ đối với Công ty : Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không
Hành vi vi phạm Pháp luật : Không

3. Bà : PHÙNG THỊ NHƯỜNG

Chức vụ tại Công ty : Ủy viên HĐQT - Phó giám đốc điều hành
Giới tính : Nữ
Ngày tháng năm sinh : 20/10/1955
Số CMND : 111761383 do CA Hà Tây cấp ngày 05/06/2001
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Quê quán : Trung Hưng – Sơn Tây
Địa chỉ thường trú : Trung Hưng - Tx Sơn Tây – Hà Nội
Trình độ văn hóa : 10/10
Trình độ chuyên môn : Cử nhân
Quá trình công tác :

Thời gian

Quá trình công tác

<i>Từ 3/1975 – 3/1980</i>	<i>Bộ đội thương sỹ – Trung cấp kế toán trạm 1 – Quân khu 5</i>
<i>Từ 4/1980 – 6/1983</i>	<i>Kế toán trung tâm chính hình Bộ thương binh xã hội</i>
<i>Từ 1/1983 – 5/1990</i>	<i>Kế toán công ty môi trường và Công trình đô thị Sơn Tây- Hà Nội</i>
<i>Từ 6/1991 – 11/1995</i>	<i>Phụ trách kế toán Công ty Môi trường đô thị Sơn Tây – HN</i>
<i>Từ 12/1995 – 9/2008</i>	<i>Kế toán trưởng Công ty Môi trường đô thị Sơn Tây – Hà Tây</i>
<i>Từ 10/2008 đến nay</i>	<i>Phó Giám đốc Công ty CP Môi trường và Công trình đô thị Sơn Tây – Hà Nội</i>

Số cổ phần sở hữu : Cá nhân : 10.411 cổ phần
Số cổ phần của người có liên quan : 0 cổ phần
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
Các khoản nợ đối với Công ty : Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

Hành vi vi phạm Pháp luật : Không

4. Ông : LÊ VĂN VŨ

Chức vụ tại Công ty : Ủy viên HĐQT - Phó giám đốc điều hành
Giới tính : Nam
Ngày tháng năm sinh : 18/10/1955
Số CMND : 112353277 do CA Hà Tây cấp ngày 18/9/2006
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Quê quán : Phúc Thọ – Hà Nội
Địa chỉ thường trú : Thanh Mỹ - Tx Sơn Tây – Hà Nội
Trình độ văn hóa : 10/10
Trình độ chuyên môn : Cử nhân
Quá trình công tác :

Thời gian

Quá trình công tác

<i>Từ 10/1974 – 10/1977</i>	<i>Sở chỉ huy quân sự Hà Sơn Bình</i>
<i>Từ 11/1977 – 8/1982</i>	<i>Thị uỷ Sơn Tây</i>
<i>Từ 8/1982- 12/1989</i>	<i>UBND Thị xã Sơn Tây</i>
<i>Từ 1/1990 – 11/1991</i>	<i>Công ty Môi trường Đô thị Sơn Tây</i>
<i>Từ 12/1991 – 3/2008</i>	<i>Đội trưởng đội MT4 - Công ty Môi trường Đô thị Sơn Tây</i>
<i>Từ 10/2008 đến nay</i>	<i>Phó Giám đốc Công ty CP Môi trường và Công trình đô thị Sơn Tây – Hà Nội</i>

Số cổ phần sở hữu : Cá nhân : 8.249 cổ phần
Số cổ phần của người có liên quan : 1.161 cổ phần
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
Các khoản nợ đối với Công ty : Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

Hành vi vi phạm Pháp luật : Không

5. Ông : NGUYỄN HỒNG ĐIỆP

Chức vụ tại Công ty : Ủy viên HĐQT - Đội trưởng đội công viên cây xanh
Giới tính : Nam
Ngày tháng năm sinh : 22/12/1958
Số CMND : 111696794 do CA Hà Tây cấp ngày 27/2/2006
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Quê quán : Thôn Thiều Xuân, Viên, Sơn Tây – Hà Nội
Địa chỉ thường trú : Phường Phú Thịnh - Tx Sơn Tây – Hà Nội
Trình độ văn hóa : 10/10
Trình độ chuyên môn : Kỹ sư
Quá trình công tác :

Thời gian

Quá trình công tác

Từ 2/1976 – 2/1988 *F 520 Bộ Tư lệnh Công Binh – Vĩnh Phú*
Từ 3/1988– 9/2008 *Đội trưởng đội công viên cây xanh– Công ty Môi trường đô thị Sơn Tây*
Từ 10/2008 đến nay *Đội trưởng đội công viên cây xanh – Thành viên HĐQT Công ty CP Môi trường và Công trình đô thị Sơn Tây – Hà Nội*

Số cổ phần sở hữu : Cá nhân : 5.221 cổ phần
Số cổ phần của người có liên quan : 0 cổ phần
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
Các khoản nợ đối với Công ty : Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không
Hành vi vi phạm Pháp luật : Không

12.2 Lý lịch Ban Kiểm soát

1. Ông : PHAN VĂN TIẾN

Chức vụ tại Công ty : Đội trưởng đội Môi trường số 5 - Trưởng ban Kiểm soát
Giới tính : Nam
Ngày tháng năm sinh : 07/09/1968
Số CMND : 112353161 do CA Hà Tây cấp ngày 10/10/2006.
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Quê quán : Sơn Tây – Hà Nội
Địa chỉ thường trú : Phường Phú Thịnh - Tx Sơn Tây – Hà Nội
Trình độ văn hóa : 10/10
Trình độ chuyên môn : Cử nhân
Quá trình công tác :

Thời gian	Quá trình công tác
<i>Từ 3/1988 – 2/1991</i>	<i>Bộ đội Quân đoàn 2 sư đoàn 304</i>
<i>Từ 3/1991– 12/1992</i>	<i>Xuất ngũ</i>
<i>Từ 1/1993 - 12/1999</i>	<i>Bảo vệ Công ty Môi trường và Công trình Đô thị Sơn tây</i>
<i>Từ 1/2000 – 9/2008</i>	<i>Đội trưởng tại Công ty Môi trường và Công trình Đô thị Sơn tây</i>
<i>Từ 10/2008 đến nay</i>	<i>Đội trưởng đội Môi trường số 5 - Trưởng ban kiểm soát - Công ty cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị Sơn Tây</i>

Số cổ phần sở hữu : Cá nhân : 5.689 cổ phần
Số cổ phần của người có liên quan : 7.040 cổ phần
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
Các khoản nợ đối với Công ty : Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không
Hành vi vi phạm Pháp luật : Không

2. Bà : VŨ KIM HOA

Chức vụ tại Công ty : Kế toán viên – Thành viên Ban Kiểm soát
Giới tính : Nữ

Ngày tháng năm sinh : 02/08/1979
Số CMND : 111456440 do CA Hà Tây cấp ngày 11/3/1997
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Quê quán : Sơn Tây – Hà Nội
Địa chỉ thường trú : Phường Phú Thịnh - Tx Sơn Tây – Hà Nội
Trình độ văn hóa : 12/12
Trình độ chuyên môn : Cử nhân
Quá trình công tác :

Thời gian	Quá trình công tác
<i>Từ 3/2002 – 3/2004</i>	<i>Nhân viên kế toán tại trung tâm Thương Mại Việt Nam - Cô- oet</i>
<i>Từ 12/2004 - 9/2008</i>	<i>Kế toán viên tại Công ty Môi trường và Công trình Đô thị Sơn tây</i>
<i>Từ 10/2008 đến nay</i>	<i>Kế toán viên - Ủy viên ban kiểm soát - Công ty cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị Sơn Tây</i>

Số cổ phần sở hữu : Cá nhân : 6.023 cổ phần
Số cổ phần của người có liên quan : 0 cổ phần
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
Các khoản nợ đối với Công ty : Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không
Hành vi vi phạm Pháp luật : Không

3. Ông : KHIẾU MINH ĐỒNG

Chức vụ tại Công ty : Đội phó đội Môi trường số 4 – Thành viên Ban kiểm soát
Giới tính : Nam
Ngày tháng năm sinh : 27/08/1970
Số CMND : 112524658 do CA Hà Tây cấp ngày 9/7/2008.
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh

Quê quán : Ba Vì – Hà Nội
Địa chỉ thường trú : Phường Lê Lợi - Tx Sơn Tây – Hà Nội
Trình độ văn hóa : 12/12
Trình độ chuyên môn : Cử nhân
Quá trình công tác :

Thời gian	Quá trình công tác
<i>Từ 5/1994 – 12/1999</i>	<i>Công nhân CTy Môi trường và Công trình Đô thị Sơn tây</i>
<i>Từ 1/2000 – 12/2004</i>	<i>Nhân viên thu phí tại Công ty Môi trường và Công trình đô thị Sơn Tây</i>
<i>Từ 1/2005 – 5/2006</i>	<i>Công nhân CT Môi trường và Công trình đô thị Sơn Tây</i>
<i>Từ 6/2006 – 9/2008</i>	<i>Đội phó đội môi trường số 4 - Công ty Môi trường và Công trình Đô thị Sơn Tây</i>
<i>Từ 10/2008 đến nay</i>	<i>Đội phó đội môi trường số 4 - Ủy viên Ban Kiểm Soát - Công ty CP Môi trường và Công trình Đô thị Sơn Tây</i>

Số cổ phần sở hữu : Cá nhân : 3.521 cổ phần
Số cổ phần của người có liên quan : 0 cổ phần
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
Các khoản nợ đối với Công ty : Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không
Hành vi vi phạm Pháp luật : Không

12.3 Lý lịch Ban Giám đốc

1. Ông : LÊ VĂN THỰC

Chức vụ : **Giám đốc**

Xem chi tiết mục 12.1 Phần 2

2. Ông : LÊ VĂN VŨ

Chức vụ : **Phó Giám đốc**

Xem chi tiết mục 12.1 Phần 4

3. Bà : PHÙNG THỊ NHƯỜNG

Chức vụ : **Phó Giám đốc**

Xem chi tiết mục 12.1 Phần 3

Lý lịch Kế toán trưởng

Bà : NGUYỄN THỊ PHƯƠNG

Chức vụ tại Công ty : **Kế toán trưởng công ty**

Giới tính : **Nữ**

Ngày tháng năm sinh : **24/02/1955**

Số CMND : **111361998 do CA Hà Tây cấp ngày 06/09/2006**

Quốc tịch : **Việt Nam**

Dân tộc : **Kinh**

Quê quán : **Sơn Tây – Hà Nội**

Địa chỉ thường trú : **Phường Ngô Quyền - Tx Sơn Tây – Hà Nội**

Trình độ văn hóa : **10/10**

Trình độ chuyên môn : **Cử nhân**

Quá trình công tác :

Thời gian

Quá trình công tác

Từ 9/1973 – 10/1975

Kế toán công ty ăn uống Hà Tây

Từ 11/1975– 12/1978

Đi học tại trường Thương Nghiệp- Bộ Nội Thương

Từ 1/1979 – 3/2000

Kế toán trưởng công ty ăn uống Sơn Tây

Từ 4/2000 – 9/2008

Kế toán công ty Môi trường và công trình đô thị Sơn Tây

Từ 10/2008 đến nay

Kế toán trưởng Công ty cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị Sơn Tây

Số cổ phần sở hữu : **Cá nhân : 7.304 cổ phần**

Số cổ phần của người có liên quan : **0 cổ phần**

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : **Không**

Các khoản nợ đối với Công ty	:	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	:	Không
Hành vi vi phạm Pháp luật	:	Không

13. Tài sản của Công ty

Do hoạt động đặc thù của Công ty cổ phần Môi trường và công trình đô thị Sơn Tây nên Tài sản của công ty được chia thành hai phần, phần Tài sản kinh doanh và Tài sản công cộng.

Biểu 17: Giá trị TSCĐ hữu hình theo Biên bản kiểm kê tài sản tại thời điểm 31/12/2009

Stt	Khoản mục	Nguyên giá (Nghìn đồng)	Giá trị còn lại (Nghìn đồng)	GTCL/ Nguyên giá (%)
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	6.052.446	2.996.582	49,5
2	Máy móc thiết bị quản lý	427.851	134.757	31,5
3	Phương tiện vận tải	14.873.525	5.801.501	39
4	Thảm cỏ cây xanh	1.060.215	276.097	26
5	Hệ thống chiếu sáng công cộng	5.041.203	2.704.676	53,7
Tổng cộng		27.455.240	12.485.803	45,5

(Nguồn: Công ty Cổ phần Môi trường và công trình đô thị Sơn Tây)

Biểu 18: Chi tiết các loại TSCĐ của Công ty đến ngày 31/12/2009

Đơn vị: đồng

TT	Tên tài sản	Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại
A	B	1	2	3
I/	NHÀ CỬA VẬT KIẾN TRÚC		2.047.254.200	1.388.840.756
1	Trụ sở công ty 3 tầng	1	1.148.730.000	758.107.036
2	Nhà ga ra ô tô số 2	1	65.424.000	11.994.600
3	Sân bê tông sau công ty	1	25.520.000	4.679.000

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN
CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SƠN TÂY

4	Nhà ga ra ô tô số 1	1	65.610.000	12.028.000
5	Nhà bảo vệ công ty	1	68.014.000	36.384.040
6	Nhà ga ra ô tô mái tôn	1	33.735.000	16.285.800
7	Nhà gara ô tô + sân bê tông	1	95.468.000	57.218.000
8	Sân trước công ty(bổ sung)	1	19.868.200	3.643.280
9	nhà ga ra số3+ kho+sân trớc	1	27.972.000	6.495.000
10	Nhà làm việc 2 tầng Trụ sở C ty	1	496.913.000	482.006.000
II/	PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI		14.873.525.041	5.801.501.945
1	Xe Fo(LD) chở tang 33H-4970	1	447.515.000	2.662.000
2	Xe nâng SC điện - Nicsan 33H-2208	1	155.000.000	1.292.000
3	Xe tới đồng 33H-3360	1	315.000.000	3.555.000
4	Xe W50 hút bê phốt 33H-2181	1	65.100.000	1.060.200
5	Xe IFA W50 ép rác xanh33H-4893	1	280.000.000	7.288.000
6	Xe HiN0 ép rác 33H-5862	1	522.306.000	8.312.460
7	Xe Đông Phong VC bùn33H-5808	1	278.208.000	0
8	Xe khách Huyndai 33H-6383	1	550.800.000	36.327.000
9	Xe HiN0 ép rác 33H-6520	1	522.521.000	39.677.870
10	Máy ủi B170 -M141E	1	548.000.000	40.005.000
11	Xe thang nâng 33H-7593	1	882.810.000	150.077.700
12	Xe khách TRANSICO 33H-8806	1	367.200.000	82.781.600
13	Xe HINO ép rác 6,4 tấn 33H-9400	1	958.560.000	240.462.960
14	Xe HINO chở rác thùng rời 33M-0273	1	826.680.000	321.494.440
15	Thùng công ten nơ chứa rác (9cái)	9	222.264.000	64.454.160
16	Xe quét hút huyn dai 33M-0796	1	2.041.162.000	844.944.896
17	Xe INOVA 8 chỗ 33M-0748	1	528.481.041	230.436.859
18	Xe Hino chở rác 6,4 T 33M-1293	1	958.560.000	451.825.600
19	Xe Hino chở rác 33M-2370	1	958.560.000	585.837.200
20	Xe Huyn dai chở tang33M-2372	1	678.000.000	413.096.000
21	Xe Hino chở rác 33M-5134	1	802.598.000	539.845.000
22	Máy đào xúc bánh xích KOMATSU	1	477.000.000	407.437.000
23	Xe ô tô təc phun nớc CNHTC TQ	1	575.000.000	509.114.000
24	xe ô tô chở rác Cửu Long 4,35T	1	800.000.000	716.666.000
25	xe quét hút bụi vận hành điện 50kg	1	55.000.000	50.416.000
26	xe quét hút bụi vận hành cơ khí 50kg	1	57.200.000	52.433.000
III	MÁY MÓC, THIẾT BỊ QUẢN LÝ		220.711.700	77.813.128

1	Máy điều hoà cây LG	1	14.450.000	0
2	Máy photocopy	1	48.156.800	1.799.428
3	Máy tính xách tay ACER	1	15.684.900	0
4	Máy điều hoà Funiki 24000BTU	1	17.500.000	7.585.000
5	Máy điều hoà nhiệt độ Funiki	1	30.000.000	0
6	Ti vi Sony 32 INCH S 400A	1	14.900.000	5.462.500
7	Máy phát điện	1	22.000.000	14.090.200
8	Máy điều hoà NAGAKAWA	1	22.250.000	17.243.000
9	Máy tính xách tay-IBM	1	13.870.000	11.558.500
10	Ti vi SoNy 40 INCH	1	21.900.000	20.074.500
TỔNG CỘNG			17.141.490.941	7.268.155.829

Biểu 19: Chi tiết các loại Tài sản công cộng của Công ty đến ngày 31/12/2009

Đơn vị: đồng

TT	Tên tài sản	Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại
I	Thiết bị máy móc		207.140.000	56.944.825
2	Thiết bị cân điện tử	1	207.140.000	56.944.825
II	Hệ thống điện chiếu sáng CC		5.041.203.000	2.704.676.280
1	HTCS đường Phú Nhi - Phù Xa	1	306.185.000	153.092.781
2	HTCS đường làng Vân Gia, xã Trung Hưng	1	493.902.000	246.951.437
3	HTCS quốc lộ 21A	1	1.478.531.000	739.265.594
4	HTCS phố Mía, đền Mẫu, đình làng Mông Phụ xã Đường Lâm	1	835.414.000	417.706.687
5	HTCS các ngõ phường phú Thịnh	1	283.401.000	141.700.781
6	HTCS đường trục chính xã Trung Sơn Trầm	1	355.987.000	177.993.094
7	HTCS QL 32 vào cổng làng Mông Phụ, xã Đường Lâm	1	271.864.000	135.931.750

8	HTCS QT SVĐ và ngã ba Phùng Khắc Khoan, Hoàng Diệu	1	279.621.000	139.810.656
9	Đường dây và trạm biến áp KXL rác Sơn Tây và vùng phụ cận nhập mới 2009	1	736.298.000	552.223.500
III	Nhà cửa vật kiến trúc		4.005.192.000	2.179.929.387
1	Hố rác S1- khu xử lý rác	1	65.345.000	32.182.863
2	Hố chôn rác	1	2.370.391.000	1.546.680.037
3	Đờng nội bộ khu xử lý rác	1	908.251.000	592.633.287
4	Nhà qlý+v.sinh,tòng bao bãi rác	1	379.979.000	-
5	Trạm xử lý nước rác thải	1	102.736.000	8.433.200
6	Trạm điện khu xử lý rác	1	157.700.000	-
7	Nhà quản lý nghĩa trang	1	20.790.000	-
IV	Thảm cỏ cây xanh		1.060.215.000	276.097.375
1	Thảm cỏ cây xanh dải phân cách QL 21A	1	465.494.000	121.222.083
2	Thảm cỏ cây xanh dải phân cách QL 32	1	594.721.000	154.875.292
Cộng			10.313.750.000	5.217.647.867

(Nguồn: Công ty Cổ phần Môi trường và công trình đô thị Sơn Tây)

14. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm 2010

Biểu 20: Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm 2010

CHỈ TIÊU	1/10/2008 đến 31/12/2009	Năm 2010	
		Kế hoạch	So với kỳ trước
Doanh thu thuần	38,505,433,133	38,000,000,000	99%

Lợi nhuận sau thuế	5,435,654,000	4,277,250,000	79%
Tỉ lệ LNST/ DTT	14.12%	11.26%	80%
Cổ tức (%)	17%	17%	100%

- **Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức như trên:**

Công ty xác định năm 2010 là năm có nhiều sự kiện trọng đại, cũng như hoạt động sản xuất kinh doanh có nhiều thuận lợi, nên đã đề ra các mục tiêu phấn đấu cũng như phương hướng phát triển kinh doanh như đã nêu cụ thể tại phần **6.2**

- **Kế hoạch đầu tư, dự án đã được HĐQT, ĐHĐCĐ thông qua:**

1/ Mua sắm phương tiện: Đầu tư mua sắm 01 đến 02 xe cuốn ép rác

2/ Tiếp tục thực hiện dự án đầu tư để di chuyển trụ sở công ty từ số 2 Phùng Hưng ra đồng Đội Hươu phường Trung Hưng trên đường tránh Sơn Tây

3/ Đầu tư liên doanh với các doanh nghiệp khác xây dựng khu liên hợp xử lý rác bằng công nghệ tiên tiến, giảm thiểu chôn lấp, giảm ô nhiễm môi trường tại khu xử lý chất thải rắn Sơn Tây và vùng phụ cận.

15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch:

Không có

16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty :

Không có

V. CHỨNG KHOÁN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

- 1. Loại cổ phiếu : Cổ phiếu phổ thông**
- 2. Mệnh giá : 10.000 đồng**
- 3. Tổng số cổ phiếu ĐKGD : 1.125.600 cổ phiếu**
- 4. Tổng số cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng có điều kiện: 702.028 cổ phần**

Cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng là:

- Cổ phiếu của các thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát trong thời gian đương nhiệm và 6 tháng sau khi thôi các chức danh trên không được chuyển nhượng (trừ những hoàn cảnh đặc biệt phải được sự đồng ý của Hội đồng Quản trị). (Theo khoản 2 Điều 16 Điều lệ công ty).
- Cổ phiếu thuộc vốn Nhà nước bán với giá ưu đãi cho người lao động trong doanh nghiệp chỉ được chuyển nhượng sau 3 năm kể từ ngày Công ty cổ phần được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. (từ 25/9/2008).(Theo khoản 3, Điều 16 Điều lệ công ty)

Theo hai điều kiện trên tổng số cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng của CTCP Môi trường và công trình đô thị Sơn Tây là 702.028 cổ phần.

5. Phương pháp tính giá :

Phương pháp định giá theo giá trị sổ sách

Cơ sở tính toán

Giá trị mỗi cổ phần theo sổ sách kế toán được tính bằng tổng nguồn vốn chủ sở hữu theo sổ sách kế toán (đã trừ Quỹ khen thưởng, phúc lợi, nguồn kinh phí) chia cho tổng số cổ phần.

Căn cứ Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Môi trường và công trình đô thị Sơn Tây tính đến thời điểm **31/12/2009**, vốn chủ sở hữu trừ đi Quỹ khen thưởng, phúc lợi, nguồn kinh phí của Công ty là: **13.314.943.000** đồng, số cổ phần của Công ty là **1.125.600** cổ phần.

Kết quả

$$\text{Giá cổ phiếu (P}_1\text{)} = \frac{13.314.943.000}{1.125.600} = 11.829 \text{ (đồng/cổ phần)}$$

6. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

- Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty không quy định cụ thể về tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của Công ty đối với người nước ngoài.
- Sau khi được niêm yết tại sàn UpCom - Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội, tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tuân theo quy định tại Quyết định số 55/2009/QĐ-TTg ngày 15/04/2009 của Thủ tướng Chính phủ về tỷ lệ tham gia của bên nước ngoài vào thị trường chứng khoán Việt Nam, trong đó qui định tổ chức, cá nhân nước ngoài mua, bán cổ phiếu trên Thị trường Chứng khoán Việt Nam được nắm giữ tối đa 49% tổng số cổ phiếu niêm yết của tổ chức phát hành.
- Tại thời điểm 31/12/2009, số lượng cổ phiếu của Công ty do người nước ngoài nắm giữ là 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.

7. Các loại thuế có liên quan

- Thuế môn bài Công ty phải nộp mỗi năm theo quy định hiện nay là 3.000.000 đồng/năm.
 - Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp: chịu thuế suất phổ thông là 25%/năm
 - Thuế giá trị gia tăng:
 - 5% áp dụng với dịch vụ vận chuyển khách - có xe ca cho thuê hợp đồng
 - 10% áp dụng với các công trình điện, xây mộ, bể phốt ...
 - Dịch vụ vệ sinh công cộng thì không chịu thuế GTGT
- Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ.

VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. TỔ CHỨC TƯ VẤN CAM KẾT HỖ TRỢ



Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia (IRS)

Địa chỉ : 30 Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại : (84-4). 3944.6666 Fax: (84-4). 3944.6969

Website : www.irs.com.vn

2. TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

Công ty TNHH tư vấn thuế, kế toán và kiểm toán Việt Nam (AVINA)

Địa chỉ : P.12A03, tầng 13, tòa nhà Sunrise, D11 Nguyễn Phong Sắc, Cầu Giấy,
Hà nội

Điện thoại : (04) 3.795 0833 – (04) 3.795 0832

Website : www.avina.com.vn

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SƠN TÂY

Hà Nội, ngày tháng năm 2010

**CHỦ TỊCH
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

GIÁM ĐỐC

Hà Ngọc Tấn

Lê Văn Thục

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Phan Văn Tiến

Nguyễn Thị Phương

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIA

TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Trọng Tuấn